THÔNG LUẬN

NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGHỊ LUẬN

TẬP HỢP DÂN CHỦ ĐA NGUYÊN

Publiée par l'Association Vietnam Fraternité - 7 allée Bouleau Carreau - 77600 Bussy Saint Georges - France

Adresse Web : http://www.ethongluan.org - Directeur de la publication : Nguyễn Văn Huy

ISSN 11456-9557 - Số 269 - Năm thứ 25 - Tháng 05-2012

Liên lạc : Hộp thư Thông Luận (Internet) : **info@ethongluan.org**

Mua báo : **Nghiêm Văn Thạch, 7 Square Philippe Lebon, 77185 Lognes, France**

Xã luận

Thông điệp của những cuộc bầu cử tại Châu Âu

Từ ba năm qua, khi cuộc khủng hoảng kinh tế chứng tỏ rõ ràng mức độ trầm trọng của nó, tất cả các cuộc bầu cử tại Châu Âu đều đã đem đến thất bại cho các đảng cầm quyền. Hai cuộc bầu cử ngày chủ nhật 6-5 vừa tại Pháp và Hy Lạp cũng không khác.

Cuộc bầu cử tại Hy Lạp đã gây kinh ngạc về mức độ tàn phá của nó. Đảng xã hội Pasok cầm quyền đã chỉ được 13% trong khi đảng đối lập chính, Đảng Dân Chủ Mới, cũng chỉ được 19%. Cả hai đảng lớn thay nhau cầm quyền từ trước tới nay cộng lại chưa được 1/3 cử tri tín nhiệm. Các đảng cực đoan, tả cũng như hữu, chống tất cả và chống nhau, giành được quá 2/3 số phiếu dù không hề có một dự án chính trị nào ngoài những khẩu hiệu mỵ dân. Hệ thống chính trị Hy Lạp đã sụp đổ. Hy Lạp giống như một con tàu giữa cơn bão nhưng không còn thuyền trưởng và đoàn thủy thủ.

Tổng thống Pháp Nicolas Sarkozy đã có thể là một ngoại lệ, nghĩa là có thể được tái cử. Thành tích điều hành đất nước của ông không dở. Trong bốn năm khủng hoảng kinh tế vừa qua, nước Pháp đã có thể chao đảo hơn nếu không có ông. Nhiều cải tổ cơ cấu cần thiết và quan trọng cũng đã được thực hiện. Sarkozy cũng đóng góp giữ vững Liên Hiệp Châu Âu trong cơn sóng gió tài chính. Ông cũng khá thành công trong chính sách đối ngoại, đặc biệt là đã giữ vai trò tích cực nhất trong cố gắng yểm trợ các lực lượng nổi dậy tại Libya, đánh gục chế độ bạo ngược Gaddafi và cho phép làn sóng dân chủ Ả Rập tiếp tục tràn tới.

Tuy vậy Sarkozy đã thất cử. Thất bại của ông chiếu một ánh sáng mới vào tình trạng của thế giới hiện nay. Sarkozy bị bất tín nhiệm vì những sai phạm về đạo đức và nhân cách ; những sai phạm này đã khiến ông bị đánh bại bởi François Hollande, một chính khách không nhiều kinh nghiệm chính quyền, không có sức thu hút và cũng không có cả một dự án chính trị đặc sắc. Sarkozy đã thất bại vì nước Pháp đã thay đổi cùng với thế giới. Sarkozy không hề vi phạm luật pháp mà chỉ xúc phạm đến những giá trị đạo đức. Thí dụ như hủy bỏ một cuộc gặp gỡ đã dự trù từ lâu với nhiều tổ chức thiện nguyện để tiếp một cầu thủ bóng đá nổi tiếng ; để cho cậu con trai non trẻ chưa tốt nghiệp ứng cử chức chủ tịch hội đồng quản trị khu kinh doanh lớn nhất tại Pháp ; trải thảm đỏ đón bạo chúa Gaddafi dù hắn đã tàn sát không biết bao nhiêu người lương thiện vô tội, kể cả đặt bom làm nổ một máy bay Pháp giết chết gần 200 người Pháp để giải trí v.v.

Cho tới nay người lãnh đạo quốc gia, và chính quyền nói chung, có hai vai trò chính, đó là điều hành quốc gia và thể hiện những giá trị đạo đức nền tảng của xã hội. Trong hai vai trò này, vai trò thứ hai bao giờ cũng quan trọng hơn nhưng chưa bao giờ tầm quan trọng áp đảo của nó nổi bật bằng lúc này. Đó là vì trong một thế giới dân chủ và toàn cầu hóa, vai trò điều hành quốc gia của nhà nước - lấy những quyết định đúng và tạo điều kiện để thực hiện tốt những quyết định đó - đã mất đi rất nhiều trọng lượng. Các quyết định kinh tế-xã hội phần lớn do môi trường quốc tế và khu vực áp đặt, phần còn lại cũng chủ yếu do xã hội dân sự - các công ty và hội đoàn - quyết định. Vai trò của người lãnh đạo vì vậy trước hết là bảo vệ và tăng cường những giá trị nền tảng của xã hội. Sarkozy đã vi phạm các giá trị này và vì thế đã thất bại.

Tất cả các đảng cầm quyền Châu Âu đều đã thua trong các cuộc bầu cử vừa qua vì họ không ứng xử phù hợp với tầm cỡ của những thay đổi. Phong trào toàn cầu hóa có tác dụng hiển nhiên là giảm bớt một cách quan trọng chênh lệch giàu nghèo Bắc-Nam, một phần nhờ tiến bộ của các nước nghèo qua học hỏi những kiến thức và cách tổ chức xã hội của các nước phát triển, nhưng một phần khác cũng do sự chuyển giao của cải qua thị trường. Các nước Châu Âu vì vậy cần những cố gắng rất lớn để cạnh tranh với hàng hóa của những nước đang phát triển với chi phí nhân công rẻ. Họ phải chấp nhận nhiều hy sinh, và những hy sinh này chỉ có thể chấp nhận nếu được phân chia một cách công bằng và được quyết định và thực hiện bởi những người lãnh đạo mà trí tuệ và sự lương thiện, cũng như sự tận tụy khiêm tốn, không thể bị ngờ vực.

Trong bối cảnh thế giới mới, quốc gia phải được quan niệm trước hết như một tình cảm, một không gian liên đới và một đồng thuận xây dựng và chia sẻ một tương lai chung. Đó là những quốc gia dân chủ với những chính quyền khiêm tốn xuất phát từ sự chọn lựa của những người dân tự do. Đó là quan niệm duy nhất cho phép các quốc gia tồn tại và cho các chính quyền lý do hiện hữu.

Đó là thông điệp chính của những cuộc bầu cử vừa qua tại Châu Âu, một thông điệp đúng cho cả thế giới. Kể cả Việt Nam.

Thông Luận

Tại thủ đô của một failed state

Nghĩ về những nước không thành

Nguyễn Gia Kiểng

30 tháng 4, 2012. Tôi đang ở trên Quảng Trường Hiến Pháp, *Plaza de la Constitucion*, trung tâm thủ đô Mexico của nước Mexico. Người Mexico (phát âm Mê-hi-cô) gọi là Socalo, có nghĩa là "nền tảng".

Mỗi thành phố lớn của nước Mexico đều có một socalo làm trung tâm quyền lực. Chung quanh quảng trường này có tất cả. Dinh tổng thống, tòa thị chính thành phố Mexico, trụ sở quốc hội và dĩ nhiên một nhà thờ lớn rất đồ sộ.

Ở góc quảng trường, bên cạnh nhà thờ lớn, qua một song sắt, người ta có thể nhìn thấy một vài di tích của kinh thành Tenochtitlan bị tàn phá và san phẳng năm 1521. Tenochtitlan là tên cũ của thành phố Mexico.

Tôi không quen biết ai tại nước Mexico này và cũng không có nhu cầu du lịch. Tôi đến đây vì từ nhiều năm rồi tôi vẫn tự nhủ thế nào cũng phải đi Mexico ít nhất một lần cho biết. Vì hai lý do.

- Lý do thứ nhất là để được nhìn tận mắt một kỳ quan của sự nghịch lý. Tại sao một thành phố thành lập trên cao độ hơn 2000 mét, không gần bờ biển và cũng không có dòng sông nào chảy qua lại có thể là thành phố lớn nhất, ít nhất đông dân nhất, thế giới từ hơn sáu thế kỷ qua ?

- Lý do thứ hai, quan trọng hơn nhiều, là để tìm câu trả lời cho một câu hỏi tình cờ nẩy ra trong óc tôi và ngày càng gây khó chịu : tại sao nhiều người, nhà báo cũng như nhà chính trị, lại nói Mexico là một *failed state ?*

Cụm từ *failed state* có lẽ đã xuất hiện vào đầu thập niên 1990 để chỉ nước Somalia, lúc đó rơi vào tình trạng nội chiến vô chính phủ và không giải pháp, bởi vì có quá nhiều phe lâm chiến. Đó là kết quả của hai mươi năm phiêu lưu chính trị của những tướng lãnh quá dốt đến nỗi không biết là mình dốt. Họ thử nghiệm một tổng hợp giữa chủ nghĩa Mác-Lênin và Hồi Giáo, sau đó chuyển sang một chế độ độc tài quân phiệt, làm nước Somalia tan vỡ trong nội chiến. Đến nay Somalia vẫn chưa có chính quyền.

Cụm từ *failed state* có khi được dịch sang tiếng Việt là "quốc gia thất bại". Cách dịch này không đúng. Một quốc gia có thể thất bại trong một hay nhiều mục tiêu (thí dụ như một giải bóng đá) mà vẫn là một quốc gia, trong khi một *failed state* là một quốc gia không còn là một quốc gia nữa.

Có lẽ nên dịch những *failed states* là những "đất nước không thành" thì đúng hơn ? Đó là những quốc gia mà nhà nước không còn giữ được độc quyền bạo lực, không đảm bảo được công ích và trật tự an ninh, cũng không còn thẩm quyền để thảo luận và thỏa hiệp với các nước khác nữa. Bởi vì chính quyền không được sự hợp tác của người dân và cũng không kiểm soát được người dân nữa. Tổ chức Quỹ Hòa Bình (Fund for Peace) công bố hàng năm một danh sách các quốc gia xếp hạng theo "chỉ số không thành" (failed state index), trong đó Somalia đứng hạng nhất, Việt Nam được xếp vào loại *warning,* nghĩa là đáng lo ngại. Bảng xếp hạng này chỉ có một giá trị rất tương đối vì nó làm quá nhiều tính toán trên một khái niệm định tính về bản chất.

Lần đầu khi đọc một nghiên cứu nói Mexico là một đất nước không thành tôi ngạc nhiên. Làm sao có thể thế được ? Mexico là nước độc lập từ gần hai thế kỷ qua với một hiến pháp dân chủ ổn định từ gần một thế kỷ. Một nước lớn với 110 triệu dân sống trên một diện tích bao la gần hai triệu kilomét vuông, mở ra cả Đại Tây Dương lẫn Thái Bình Dương. Hơn nữa, Mexico còn có cả một vịnh lớn của riêng mình, vịnh California. Mexico đứng đầu thế giới về mỏ bạc và cũng là nước xuất cảng dầu lửa thứ năm trên thế giới. Thu nhập bình quân trên mỗi đầu người của Mexico là trên 10 000 USD mỗi năm, gấp 10 lần Việt Nam. Nhưng rồi tôi tiếp tục đọc nhiều tài liệu khác đánh giá Mexico là một đất nước không thành, đồng thời phơi bày tình trạng bạo loạn. Mới đây tôi lại được đọc bài phỏng vấn ngoại trưởng Mexico, trong đó người ký giả đặt thẳng câu hỏi Mexico có phải là một đất nước không thành không và ông bộ trưởng trả lời một cách lưỡng lự.

Mọi quốc gia đều phải đạt nền tảng trên một tư tưởng chính trị đúng đắn nếu không muốn rơi vào bạo quyền và bạo loạn.

Chỉ vài ngày sau khi tới Mexico, tôi đã hiểu quả thực có lý do chính đáng để coi Mexico là một đất nước không thành. Vợ tôi, thường hay về Việt Nam, quả quyết rằng theo sinh hoạt hàng ngày thì thu nhập của một người Mễ cùng lắm chỉ gấp đôi Việt Nam chứ không thể gấp mười được.

Mexico trên thực tế chỉ là một thuộc địa trá hình. Phần lớn của cải tập trung trong tay một thiểu số. Cụm từ "thu nhập bình quân trên mỗi đầu người" không có nghĩa gì cả. Mexico có rất nhiều tỷ phú, kể cả người giàu nhất thế giới Carlos Slim, nhưng dân chúng thì rất nghèo. Tình trạng bất công này tự nhiên dẫn tới hỗn loạn và trộm cướp. Chiến tranh giữa các băng đảng với nhau và với cảnh sát hàng năm làm từ 5 000 đến 10 000 người chết. Cướp bóc và buôn lậu bạch phiến không bị coi là có tội nếu do người trong gia đình hoặc đồng hương làm. Các du khách được khuyên là không nên đi dạo khi chiều tối ngoài trung tâm thành phố. Ngay bên cạnh khách sạn mà tôi ở, khá gần trung tâm thành phố Mexico, có một tiệm tạp hóa nhỏ với một người bảo vệ mang súng ; cô hướng dẫn viên du lịch nói như thế là bình thường. Hành động dũng cảm được mọi người thán phục là vượt biên giới qua Mỹ sống

ngoài vòng pháp luật và làm những công việc lặt vặt để có tiền gửi về quê hương.

Các tài liệu thống kê cho thấy Mexico có khoảng 75% người lai, số 25% còn lại một nửa là người gốc Espana một nửa là "thổ dân thuần túy". Nhưng ngay khi tới đây tôi khám phá ra rằng mình lầm to. Người Espana rất ít pha trộn với thổ dân ; "người lai" chỉ là những thổ dân có khả năng trả lời bằng tiếng Espana những câu hỏi trong cuộc kiểm tra dân số. Như vậy phải hiểu rằng gần 90% dân Mexico, mà người Việt tại Mỹ gọi là người Mễ, là những người có tổ tiên sinh sống ở Châu Mỹ trước khi người Châu Âu tới.

Điều này rất dễ nhận thấy bởi vì người Mễ có đặc tính là họ mang lịch sử dân tộc trên cơ thể. Cho tới khi người Châu Âu tới đây, đầu thế kỷ 16, họ chưa biết sử dụng bánh xe và kim loại, cũng chưa biết thuần hóa súc vật cho việc chuyên chở. Họ chỉ dùng sức người. Dầu vậy họ đã mang hàng triệu tảng đá nặng để xây những kim tự tháp và đền đài. Và họ xây cất rất nhiều, trên những qui mô lớn một cách kinh ngạc. Kinh thành Teotihuacan chẳng hạn, dựng lên cách đây hơn hai ngàn năm, có Kim Tự Tháp Mặt Trời gần bằng kim tự tháp Kheops lớn nhất của Ai Cập và một đường chính rộng mênh mang dài gần 3 Km. Người ta không thể đếm hết những công trình xây cất đồ sộ như vậy và tất cả đều làm bằng sức người.

Di sản lịch sử nhọc nhằn một cách kinh hoàng đó còn thấy được trên cơ thể người Mễ. Họ lùn và mập, chân tay to và ngắn. Những hài cốt tìm lại được cho thấy trước đây họ không cao quá 1,45 m, ngày nay người Mễ cũng ít khi cao hơn 1,60 m. Những người Mễ chính thống này hầu như không có tài sản nào trên đất nước họ. Trước một sự bất công thách đố như vậy, bạo lực gần như chính đáng, nhất là khi chính công an nhà nước cũng ám sát, thủ tiêu, cướp bóc.

Khó có quốc gia nào có thể có một lịch sử hung bạo như Mexico. Cả thế giới biết và lên án hành động diệt chủng của những đoàn *conquistadors* (quân chinh phục người Espana) đối với thổ dân Châu Mỹ, nhưng những tàn sát này không thấm vào đâu so với sự tàn sát lẫn nhau của các sắc tộc thổ dân trước đó. Giết người để tế thần là phong tục của mọi sắc dân.

Để khánh thành cung điện Tenochtitlan, người Aztec đã giết trong một ngày hai chục ngàn người, và giết theo một nghi thức ghê rợn : mổ sống để móc trái tim còn đập. Khi tấn công Tenochtitlan đoàn quân *conquistador* của Cortès chỉ có vài trăm người nhưng họ đã huy động được 150 000 người thổ dân cùng chiến đấu với họ để trả thù người Aztec. Đế quốc Aztec bị tiêu diệt sau vài tháng và kinh thành Tenochtitlan bị san phẳng.

Kế tiếp là hai thế kỷ thống trị và bóc lột dã man của đám thực dân Espana. Mexico được độc lập năm 1821 chỉ để chịu đựng những chế độ độc tài cướp bóc của các tướng lãnh. Ngoại trừ một giai đoạn bình yên khoảng 20 năm do Lazaro Cardenas mở ra năm 1934, lịch sử Mexico cho tới nay là một chuỗi đàn áp, bóc lột, cách mạng, bạo loạn và ám sát, nhiều khi cùng một lúc. Mexico đúng là một quốc gia không thành.

Từ năm 2000, dân chủ được vãn hồi và ngày càng được củng cố. Những tranh luận chính trị ngày càng tỏ ra nghiêm chỉnh và có phẩm chất. Mexico có nhiều triển vọng ra khỏi danh sách những đất nước không thành, và có một tương lai.

Nhưng tại sao Mexico lại là một đất nước không thành ?

Chính trong khi đi thăm viếng các nhà thờ lớn nguy nga, đặc biệt là nhà thờ Đức Mẹ Guadalupe (nơi Đức Mẹ Maria hiện ra với một thổ dân và in hình mình vào áo của người này), mà tôi nghĩ là đã tìm ra câu trả lời. Người Espana sang chinh phục Châu Mỹ tàn nhẫn với thổ dân bao nhiêu thì họ rộng rãi bấy nhiêu trong việc xây dựng những nhà thờ thật nguy nga, có phần hơn cả những nhà thờ lớn tại Châu Âu. Và người thổ dân đã chấp nhận đạo Công Giáo theo cách của họ, nghĩa là lấy các thánh công giáo thay cho các vị thần trước đó.

Tại làng Chamula gần Palenque tôi được thăm một giáo đường trong đó rất nhiều người thổ dân Chiapas đang cúng các thánh công giáo như những thần linh, thí dụ như cắt tiết gà mái để xin cho con khỏi bệnh. Có những vị thánh không đáp ứng lời cầu khẩn nên đang bị phạt, không được thắp sáng và cũng không có lễ vật. Sự chắp nối lạ đời này chứng tỏ lý luận không có chỗ đứng đáng kể nào tại Mexico và khiến tôi chợt nhận ra là Mexico hầu như hoàn toàn không có một tác phẩm tư tưởng nào, dù đã có một nhà văn được giải Nobel về văn chương năm 1990. *Mexico không có tư tưởng và vì thế đã là một đất nước không thành*. Lý do là vì mọi quốc gia đều phải đặt nền tảng trên một tư tưởng chính trị đúng đắn nếu không muốn rơi vào bạo quyền và bạo loạn. Quốc gia là một khái niệm chính trị phức tạp đã gây tranh cãi dữ dội, nhiều khi đẫm máu.

Tư tưởng, kể cả tư tưởng chính trị, là con đường tới sự hiểu biết thấu đáo thay vì những xác quyết chắc nịch của sự nông cạn dẫn thẳng tới xung đột. Nhưng muốn suy nghĩ thì trước hết phải hiểu rõ các từ ngữ và khái niệm. Trong một nước, nếu mỗi người hiểu quốc gia, dân tộc, tự do, dân chủ, pháp luật, chính quyền v.v. một cách khác nhau thì không thể có thảo luận và do đó không thể sống chung. Phương pháp duy nhất để hiểu như nhau là cố gắng học hỏi để hiểu đúng, và các khái niệm này phức tạp lắm chứ không đơn giản.

Sau đó cần đầu tư thời gian và cố gắng tìm giải đáp cho một số câu hỏi. Thế nào là một quốc gia lành mạnh ? Cứu cánh của nhà nước là gì ? Nhà nước có vai trò gì ? Nhà nước quan trọng hơn hay cá nhân quan trọng hơn ? Quyền hạn của nhà nước phải dừng lại ở chỗ nào để tự do cá nhân có thể bắt đầu ? Có thể kiểm soát hoạt động kinh tế tới mức độ nào mà không triệt tiêu những quyền tự do chính trị ? Một đại biểu quốc hội có quyền bầu theo lập trường mà mình nghĩ là có lợi cho cử tri, hay phải bầu cho điều mà mình nghĩ rằng đa số cử tri muốn ? Những mầm mống chia rẽ trong dân tộc xuất hiện như thế nào và phải được giải quyết như thế nào ? v.v. Những

câu hỏi này nhiều lắm và khó lắm nhưng nếu không trả lời được thì không thể xây dựng được quốc gia. Không có tư tưởng chính trị thì không thể có cảm thông giữa chính quyền và nhân dân, và giữa nhân dân với nhau.

Đó là điều đã xảy ra cho Mexico. Bằng chứng rõ rệt của sự thiếu vắng tư tưởng chính trị là một đảng với danh xưng ngớ ngẩn "Đảng Định Chế Cách Mạng" đã có thể cầm quyền liên tục trong hơn một nửa thế kỷ và có nhiều triển vọng sẽ trở lại cầm quyền sau cuộc bầu cử tổng thống tháng 7 sắp tới.

Các định chế là gì ? Cách mạng là gì ? Làm sao có thể vừa bảo thủ vừa cấp tiến, vừa bảo vệ các định chế vừa làm cách mạng ? Trong suốt lịch sử của nó, có lẽ chỉ trừ một trường hợp Lazaro Cardenas, không có chính khách nào hiểu rằng quốc gia là một tình cảm, một không gian liên đới và một đồng thuận chia sẽ một tương lai chung. Tất cả những người đã thay nhau cầm quyền đều đã chỉ coi dân tộc như một khối người để đàn áp và thống trị. Và họ đã khiến Mexico trở thành một *failed state.*

30 tháng 4 cũng là ngày kỷ niệm sự cáo chung của một nhà nước không thành : Việt Nam Cộng Hòa. Cùng với chế độ này đã sụp đổ giấc mơ của những người muốn từ đó xây dựng một đất nước Việt Nam dân chủ và anh em. Chế độ này tồi dở nhưng không gian ác. Lý do khiến nó bại vong cũng là vì nó thiếu hẳn một tư tưởng chính trị. Nó không thiếu các bác sĩ, kỹ sư, luật sư, cử nhân, tiến sĩ nhưng nó không có những trí thức chính trị. Đó chỉ là những người học lấy bằng cấp để tiến thân, nghĩa là để vượt lên trên và tách ra khỏi quần chúng và hội nhập vào một thiểu số ưu thế. Và họ cũng chỉ học những ngành chuyên môn. Kiến thức chính trị của họ không hơn quần chúng, sự hiểu biết về thực tại xã hội thì chắc chắn không bằng. Những người cầm quyền như vậy không thể tranh thủ sự ủng hộ của quần chúng vì họ xa lạ với quần chúng, không biết cách tranh thủ và cũng không muốn phục vụ quần chúng ; họ chỉ muốn quần chúng phục vụ họ.

Từ Bảo Đại đến Ngô Đình Diệm, đến Nguyễn Văn Thiệu, không ai thực sự cố gắng tranh thủ hậu thuẫn quần chúng cả. Trái lại, vì thiếu văn hóa chính trị, họ còn có những thái độ, ngôn ngữ và hành động khiêu khích đối với quần chúng. Và dù muốn, họ cũng không biết phải làm gì để tranh thủ quần chúng vì họ không hiểu quần chúng. Các bộ thông tin, công dân vụ, dân vận v.v. của họ chỉ có để mà có, vì không lẽ không có. Một chế độ như vậy không thể tồn tại nếu bị tấn công, và họ đã bị tấn công. Trước mặt họ là những người cộng sản, tuy động cơ có thể không trong sáng và văn hóa không cao nhưng biết cố gắng vận dụng quần chúng và đã tranh thủ được một phần quần chúng. Như vậy, sự thất bại của chế độ Việt Nam Cộng Hòa là lẽ dĩ nhiên, phe cộng sản dù có thua bao nhiêu trận cũng vẫn còn đó để phục hồi trở lại vì vẫn còn quần chúng.

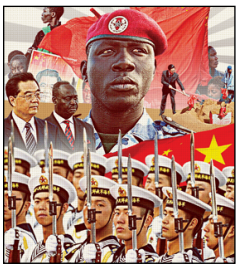

Việt Nam Cộng Hòa đã là một đất nước không thành vì không đủ thì giờ để hình thành. Nó còn cần thì giờ để có được một tư tưởng chính trị và những người lãnh đạo có bản lĩnh chính trị xuất phát từ quần chúng và vẫn là những đứa con của quần chúng. Nhưng thời gian này nó đã không có bởi vì nước đồng minh nắm vận mệnh của nó đã mất kiên nhẫn.

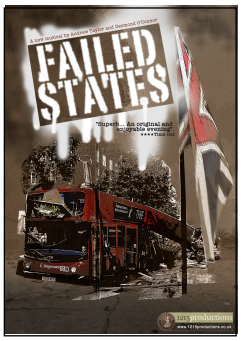

Đó là quá khứ, chỉ nhắc lại nhân ngày kỷ niệm. Điều đáng quan tâm hơn là Việt Nam hiện nay cũng đang tiến tới rất gần tình trạng của một đất nước không thành. Trong thực tế, nước ta cũng chỉ là một thuộc địa trá hình trong đó một thiểu số cường hào chiếm đoạt đất nước làm của riêng, bất chấp quần chúng. Đảng cộng sản cư xử không khác một lực lượng chiếm đóng. Người dân không còn quan tâm tới đất nước vì đất nước không còn là của họ. Tư tưởng chính trị duy nhất được phép truyền bá là chủ nghĩa Mác-Lênin mà ngay cả những người áp đặt cũng biết là bệnh hoạn và nhàm chán.

Đặc tính của những đất nước không thành là quan hệ chính quyền - nhân dân bị cắt đứt, thậm chí trở thành thù địch. Đã thế, chính quyền còn liên tục nhục mạ người dân bằng những quyết định thách đố, như cho Trung Quốc thuê rừng ở thượng nguồn, khai thác bô-xít tại Tây Nguyên, chuẩn bị xây 14 lò phản ứng hạt nhân, bao che cho các đại gia cướp đất cướp nhà của dân chúng một cách công khai, trắng trợn, hàng ngày.

Còn lại sinh hoạt kinh tế. Nhưng kinh tế cũng sẽ rất bi đát trong những ngày sắp tới khi sự thực không còn che đậy được nữa. Và đàng nào thì mô hình kinh tế hướng ngoại cũng không thể tiếp tục khi các quốc gia phát triển đã đặt thăng bằng cán cân mậu dịch làm mục tiêu hàng đầu. Thử thách đặt ra cho sự sống còn của đất nước sẽ rất lớn vì chúng ta kiệt quệ, căm hờn và bất lực. Thảm kịch lớn nhất hiện nay của chúng ta là thảm kịch của ý chí và niềm tin.

Cũng như Mexico hiện nay, chúng ta rất hụt hẫng về mặt tư tưởng chính trị, nhưng khác với họ chúng ta chưa bắt đầu khắc phục. Trí thức Việt Nam vẫn còn rất kém về kiến thức chính trị và vẫn còn nghĩ rằng chính trị không cần phải học. Một cuộc thảo luận gần đây còn cho thấy họ cũng không biết chính họ là ai, vì nhiều người vẫn chưa hiểu thế nào là một trí thức. Đất nước Việt Nam cần tìm ra một lối thoát nhưng đôi mắt của Việt Nam lại chưa chịu mở ra.

Một trong những khái niệm bị xét lại một cách gay gắt nhất trong thế giới toàn cầu hóa này chính là khái niệm quốc gia. Số lượng các đất nước không thành sẽ ngày một gia tăng. Sẽ chỉ còn lại những quốc gia được quan niệm một cách đúng đắn và được bảo vệ một cách thông minh.

Không có gì là quá nếu nói rằng đất nước đang lâm nguy. Thiểu số ít ỏi những người hiểu biết và có lòng yêu nước, những trí thức đúng nghĩa, cần hiểu rằng họ không có chọn lựa nào khác hơn là tìm đến với nhau trong một ý chí chung.

Nguyễn Gia Kiểng

(tháng 5-2012)

Mạn đàm

Chân dung một con người

Việt Hoàng

Con người đặc biệt mà tôi muốn nói đến ngày hôm nay, không ai khác đó chính là ông Nguyễn Gia Kiểng, một nhà hoạt động chính trị hàng đầu của đối lập dân chủ Việt Nam. Ông hiện đang là thủ lĩnh của Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên (Tập Hợp), một tổ chức đối lập được xem là có nhiều tiềm năng.

Ông Nguyễn Gia Kiểng là ai ?

Từ điển *Bách khoa toàn thư điện tử mở* giới thiệu vắn tắt về ông : "*Nguyễn Gia Kiểng sinh ngày 8 -11-1942 tại Thái Bình trong một gia đình nông dân. Cha và các chú bác đều là đảng viên Việt Nam Quốc Dân Đảng, một đảng chống Pháp giành độc lập đã thất bại trong cuộc tổng khởi nghĩa 1930 với hậu quả là các lãnh tụ chính bị chế độ thuộc địa Pháp hành quyết. Sau Cách Mạng tháng 8, Đảng Cộng Sản Việt Nam mở đợt khủng bố tiêu diệt Việt Nam Quốc Dân Đảng, hai người chú bị thủ tiêu, cha bỏ trốn. Bà mẹ bị Việt Minh truy bức hằng ngày nên cuối cùng dẫn các con bỏ trốn về quê ngoại ở Hải Dương, rồi bắt liên lạc được với chồng và dắt các con lên Hà Nội. Năm 1954, Nguyễn Gia Kiểng di cư vào Nam cùng với gia đình.*

Vào Nam, thân phụ ông lại bị truy lùng, vì là đảng viên Việt Nam Quốc Dân Đảng và bị tình nghi là có âm mưu chống chính quyền Ngô Đình Diệm, phải trốn lên Pleiku ẩn náu cho tới khi Ngô Đình Diệm bị lật đổ. Nguyễn Gia Kiểng học hết trung học năm 1961 và được học bổng đi du học Pháp. Sau khi tốt nghiệp kỹ sư tại Ecole Centrale de Paris, ông học thêm cao học kinh tế làm việc tại Pháp năm năm rồi về nước năm 1973". (http://vi.wikipedia.org/wiki/Nguyễn_Gia_Kiểng).

Có thể thấy được rằng ông là một thanh niên Việt Nam ưu tú và xuất sắc, 19 tuổi ông đã nhận học bổng du học Pháp và "*Trong thời gian tại Pháp, Nguyễn Gia Kiểng là chủ tịch Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam tại Paris năm 1965 và chủ tịch Liên Minh Sinh Viên và Công Nhân Việt Nam tại Châu Âu năm 1968. Ông là người lãnh đạo sinh viên và công nhân Việt Nam có ảnh hưởng lớn nhất tại Pháp cho đến khi về nước. Về nước, ông làm chuyên viên ngân hàng và dạy môn kinh tế chính trị tại đại học Minh Đức Sài Gòn, rồi làm phụ tá bộ trưởng kinh tế với hàm thứ trưởng cho đến ngày 30-4-1975*".

Tuổi 30, với một lý lịch khá khiêm tốn, ông Nguyễn Gia Kiểng, sau khi về nước, đã được bổ nhiệm làm phụ tá cho ông Nguyễn Sơn Bá, giám đốc Việt Nam Thương Tín. (Ông Nguyễn Sơn Bá là du học sinh cùng thời với ông Nguyễn Gia Kiểng và chính ông là người đã giúp đỡ tận tình ông Nguyễn Gia Kiểng sau khi ra tù. Ông là người bạn chí cốt với ông Kiểng và đồng thời cũng là người tham gia sáng lập "Nhóm Thông Luận", tiền thân của Tập Hợp). Không lâu sau đó, ông Nguyễn Gia Kiểng được bổ nhiệm vào một chức vụ quan trọng : "Thứ trưởng Bộ kinh tế" của chế độ Việt Nam Cộng Hòa. Dù chưa được sống dưới chế độ này nhưng chúng ta có thể tin rằng, chế độ này có nhiều ưu việt và ông Nguyễn Gia Kiểng đã chứng tỏ ông là một thanh niên xuất chúng, là niềm tự hào của bất kỳ một gia đình Việt Nam nào.

Thế nhưng số phận của chế độ Việt Nam Cộng Hòa đã quá ngắn ngủi. Những người thanh niên trẻ, có nhiệt huyết và khả năng nhưng chưa kịp trưởng thành và chưa kịp có tiếng nói quyết định vận mệnh của mình và dân tộc mình thì Miền Nam đã thất thủ, gây ra nhiều cay đắng và oan trái cho biết bao nhiêu người, trong đó có bản thân ông Nguyễn Gia Kiểng. Cũng như bao nhiêu người khác trong bộ máy chính quyền cũ, ông đã bị đưa đi cải tạo hơn ba năm. Trong thời gian bị đi cải tạo, ông Nguyễn Gia Kiểng đã "lập kỷ lục" về những ngày bị biệt giam vì tội cứng đầu cứng cổ, không chịu viết kiểm điểm vì ông cho rằng mình không có tội gì. Nỗi đau và sự mất mát lớn nhất của ông trong thời gian đi cải tạo là đã mất đi người con gái đầu lòng, một đứa con của một kỹ sư và một bác sĩ thành đạt, như lời ông tâm sự trong cuốn sách nổi tiếng "Tổ Quốc Ăn Năn". Một thời gian sau ông được Võ Văn Kiệt, một người cộng sản cấp tiến, mời về làm chuyên viên kinh tế cho Văn phòng Chính phủ, một "đồng nghiệp" của ông Kiểng lúc đó hiện là đương kim chủ tịch nước, ông Trương Tấn Sang.

Năm 1982, ông Nguyễn Gia Kiểng sang định cư tại Pháp nhờ sự can thiệp của chính phủ Pháp. Tại đây ông đã hành nghề kỹ sư đồng thời cũng là một doanh nhân. Ông có đủ mọi lý do để quên đi mảnh đất hình chữ S có tên gọi là Việt Nam. Thế nhưng ông đã cùng với những người bạn thân thiết và chí cốt thành lập ra nhóm Thông Luận, một tổ chức chính trị qui tụ nhiều người Việt Nam yêu nước, mong muốn thay đổi triệt để nền chính trị mang nặng tư tưởng Khổng Giáo. Xây dựng một nước Việt Nam "dân chủ và đa nguyên" bằng phương pháp "bất bạo động" dựa trên tinh thần "hòa giải và hòa hợp dân tộc". Chủ trương này của ông và Tập Hợp lúc mới ra đời đã bị chống đối dữ dội, thậm chí bản thân ông Nguyễn Gia Kiểng đã từng bị một nhóm người Việt tấn công và hành hung trong một lần ông đi diễn thuyết tại Hà Lan. Đến nay những tư tưởng và đề nghị của ông đã được nhiều người chấp nhận, ví dụ đấu tranh chính trị là phải có tổ chức, một tổ chức chính trị là phải có một cương lĩnh, một tư tưởng chủ đạo để làm chất keo kết nối các thành viên, mỗi người quan tâm đến tình hình đất nước nên học hỏi và tìm hiểu về văn hóa tổ chức, văn hóa chính trị, cần ưu tiên và đầu tư xây dựng các chính đảng có tầm vóc để làm đối trọng với đảng cầm quyền, trí thức Việt Nam phải dấn thân và dẫn đường cho quần chúng nhân dân, trí thức đồng thời phải là người sống lương thiện, thành thật với căn cước thật của mình, dũng cảm và đoàn kết…

Ông Nguyễn Gia Kiểng là người uyên bác trong mọi lĩnh vực, từ chính trị, kinh tế, văn hóa đến xã hội… Theo người viết, ông Nguyễn Gia Kiểng là một nhà tư tưởng chính trị lớn nhất và sẽ có ảnh hưởng nhất đối với Việt Nam trong thế kỷ 21. Trước đó, đầu thế kỷ 20, Việt Nam cũng đã từng có một nhà tư tưởng vĩ đại đó là ông Phan Châu Trinh. Cả hai ông đều không kêu gọi dùng bạo lực để làm cách mạng, chỉ riêng điều đó đã khiến hai ông đi trước văn hóa và lịch sử Việt Nam một quãng đường rất dài. Ông Phan Châu Trinh đã thất bại vì không nhận được sự ủng hộ của người

dân nhưng với ông Nguyễn Gia Kiểng chắc chắn mọi chuyện sẽ khác. Người Việt không đặc biệt thông minh nhưng không quá dại để mắc sai lầm đến hai lần. Tư tưởng của ông Nguyễn Gia Kiểng ngày càng được đón nhận nồng nhiệt và được nhiều trí thức trẻ Việt Nam xem như là một chọn lựa tất yếu cho tương lai.

Thế nào là một nhà tư tưởng chính trị ?

Nhà tư tưởng, đơn giản có thể hiểu là người Khai sáng và mở mang trí tuệ cho nhiều người hoặc cho một dân tộc. Một nhà cách mạng là người dẫn đường và thay đổi hiện tại tồi dở bằng một tương lai tốt đẹp và nhân bản. Nếu đồng ý như vậy thì ông Nguyễn Gia Kiểng vừa là một nhà tư tưởng vừa là một nhà cách mạng. Tư tưởng của ông gói trọn trong cuốn sách chính luận "Tổ Quốc Ăn Năn", một cuốn sách được tìm đọc nhiều nhất tại Việt Nam hiện nay, dù nó không được phép lưu hành. Tác phẩm đã phê phán mạnh mẽ và tố giác không khoan nhượng tinh thần và tư tưởng Khổng Giáo, một tư tưởng tôn thờ bạo lực và cúi đầu trước cường quyền, quay lưng với bất công và cam chịu luồn lách để tồn tại. Tác phẩm cũng đề nghị và kêu gọi mọi người Việt Nam đoàn kết, thương yêu nhau, nhìn nhận nhau trong tinh thần anh em, xóa bỏ mọi hận thù để xây dựng lại đất nước Việt Nam.

Ông không cực đoan để cho rằng yêu nước là một tình cảm bắt buộc và không cần điều kiện mà ông cho rằng "Quốc gia như là một tình cảm, một không gian liên đới, một đồng thuận chung và chia sẻ một tương lai chung" vì vậy "tình yêu đất nước" cũng là một tình yêu hai chiều. Chúng ta yêu đất nước thì phải làm cho đất nước đáng được yêu, đáng được tự hào để đáng được cống hiến và hy sinh.

Trăn trở và cũng là đóng góp lớn nhất của ông cho đất nước đó là việc hình thành một *cơ sở tư tưởng chính trị* lành mạnh làm kim chỉ nam cho mọi người Việt Nam yêu nước, những đồng thuận mà tất cả đều có thể chấp nhận được. Đồng thời ông cũng đã dành nhiều công sức xây dựng nên một tổ chức chính trị với một đội ngũ cán bộ nòng cốt, có văn hóa chính trị, hiểu biết và lương thiện, góp phần hình thành một tầng lớp "trí thức chính trị", là những người có vai trò quyết định sự hưng thịnh của Việt Nam trong tương lai. Hai cố gắng này đã chiếm gần hết một nửa cuộc đời ông. Kết quả dù khiêm tốn nhưng cũng rất khả quan. Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên, gọi tắt là Tập Hợp, ngày nay được nhìn nhận như là một tổ chức chính trị ôn hòa, có thiện chí và có khả năng đảm đương trách nhiệm trong giai đoạn chuyển tiếp Việt Nam từ một chế độ độc tài sang chế độ dân chủ.

Một nỗi lo lắng và quan tâm hàng đầu của mọi tổ chức chính trị cũng như người thủ lĩnh là tổ chức đó có thu hút được sự quan tâm và ủng hộ của giới trẻ, giới thanh niên hay không ? Với tất cả sự khiêm tốn cần có, người viết vui mừng nói rằng Tập Hợp được các bạn trẻ Việt Nam đón nhận và chia sẻ những giá trị của mình. Tập Hợp có những thành viên thuộc các lứa tuổi U80, U60, U40 và cả U20. Tương lai của Tập Hợp đã được đảm bảo bởi sự tiếp nối của thế hệ trẻ. Điều trăn trở của ông Nguyễn Gia Kiểng và các vị trưởng thượng là làm sao để Tập Hợp luôn có sức sống để làm chổ dựa tinh thần cho thế hệ tiếp theo. Một trong những tư chất đặc biệt của ông Nguyễn Gia Kiểng, mà người viết không thể không nhắc đến, đó là một nhân cách lớn lao và vĩ đại đằng sau một tâm hồn bao dung và bình dị. Ông xứng đáng là một lãnh đạo của đất nước, của dân tộc Việt Nam. Vai trò của một lãnh tụ hay người lãnh đạo quốc gia gồm hai phần :

Một là có những quyết định đúng đắn và kịp thời trong việc điều hành quốc gia và sau đó tạo điều kiện để thực hiện tốt những việc này.

Hai là thể hiện và tăng cường những giá trị đạo đức nền tảng của xã hội (như sự lương thiện, sự liên đới, sự dấn thân, sự chăm chỉ, sự tận tụy, sự trang nhã, sự cố gắng vì lợi ích chung, sự tương kính, cách ứng xử có văn hóa, v.v.).

Nói chung, một nhà lãnh đạo quốc gia, ngoài tài năng, cần có một nhân cách lớn. Sự thất bại của cựu tổng thống Sarkozy trước ông Hollande đã phản ánh tâm lý bất mãn của người dân Pháp. Ai cũng thấy là ông Sarkozy là một người tài năng, mạnh mẽ và rất ghét các chế độ độc tài tuy nhiên về đời sống tình cảm riêng tư và nhân cách ông đã có những sai lầm mà người dân Pháp đã không bỏ qua.

Ông Nguyễn Gia Kiểng đã bước sang tuổi 70 nhưng tâm hồn ông luôn trẻ trung và cầu tiến. Tiếp xúc hay trò chuyện với ông thì bất cứ ai, dù là những người trẻ tuổi, một thủ lĩnh của một tổ chức chính trị bạn hay kể cả các quan chức cộng sản đều không cảm thấy có bất cứ khoảng cách nào đối với ông, và mọi người luôn dành cho ông những tình cảm tốt đẹp và kính trọng. Ông luôn lắng nghe và gần gũi với mọi người. Ai cũng có thể chia sẻ với ông mọi điều mà mình quan tâm trong cuộc sống. Với anh em trong Tập Hợp thì ông luôn là chổ dựa tinh thần cho tất cả mọi người. Những thắc mắc hay phân vân của anh em luôn được ông chỉ bảo tận tình, rõ ràng và đầy đủ. Bản thân người viết lúc nào cũng xem ông như một người thầy, một người khai sáng vĩ đại.

Đất nước rồi sẽ sang trang, chế độ toàn trị rồi sẽ phải nhường chổ cho một chế độ dân chủ. Thế những sự thay đổi và chuyển tiếp đó sẽ xảy ra như thế nào, trong hòa bình hay trong đổ vỡ ? Việt Nam sẽ có dân chủ thật sự hay không? Nền chính trị Việt Nam trong tương lai sẽ có diện mạo như thế nào ?...

Những câu hỏi đó vẫn còn bỏ ngỏ ! Nước Nga (hay nhiều nước khác như Ai Cập) dù đã chấm dứt chế độ độc tài hơn 20 năm mà vẫn chưa có dân chủ. Chế độ cầm quyền vẫn toàn trị và người dân vẫn mất tự do trong khi đối lập dân chủ vẫn chia rẽ và bất lực. Để tương lai đen tối đó không xảy ra với Việt Nam, ngay từ bây giờ, cũng chưa muộn, trí thức và người dân Việt Nam cần đoàn kết để tìm những đồng thuận với nhau về một tương lai chung, một tương lai mà mọi người có thể chấp nhận. Tư tưởng của ông Nguyễn Gia Kiểng sẽ là một đóng góp quan trọng cho những cố gắng đi tìm những đồng thuận chung đó.

Là người Việt, ai cũng yêu nước. Tuy có hàng trăm nghìn cách yêu nước khác nhau nhưng người "biết yêu nước" một cách đúng đắn nhất, có lẽ là ông Nguyễn Gia Kiểng. Ông là một người con xuất sắc của dân tộc Việt Nam nói chung và Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên nói riêng.

Văn hóa Khổng Giáo thường chỉ ca ngợi và nhìn nhận một người con ưu tú của dân tộc sau khi người đó đã… chết. Người viết bài này thì ngược lại, muốn nói lên những suy nghĩ và tình cảm của mình dành cho ông Nguyễn Gia Kiểng, khi ông còn sống, với tất cả tấm lòng chân thành và kính trọng của bản thân mình.

Việt Hoàng (Moskva)

Đọc báo nước ngoài

Nguy hại của nạn lạm phát toàn diện

The Economist

Giá cả lạm phát tại các nước giàu tương đối có thể kềm chế được, cho dù các ngân hàng trung ương hối hả in tiền. Nhưng có những loại lạm phát khác đang lan tràn. Nạn "tổng lạm phát" cần phải lưu ý vì nó đã trở nên một loại bệnh dịch lan tràn.

Thử lấy ví dụ vấn đề "lạm phát kích thước" mà báo chí ít đề cập đến. Quần áo của bất cứ thương hiệu nào trong lãnh vực này đều bành trướng một cách ngoạn mục. Tuần báo *The Economist* cho biết kích thước 14 của quần dài cho phụ nữ hiện nay rộng hơn 4 inch (10,16 cm) ở ngang lưng so với các loại quần dài trong thập niên 1970. Nói cách khác, khổ 14 (size 14) thực sự là khổ 18 ; khổ 10 thực sự là khổ 14. (Cách đo của Mỹ có khác, nhưng khuynh hướng cũng theo chiều hướng này).

Hình như các hãng thiết kế thời trang nghĩ rằng phụ nữ sẵn sàng tiêu xài khi sung sướng nghĩ rằng đôi chân của họ nằm gọn trong cái quần ghi khổ nhỏ hơn. Nhưng khi 3 trong số 4 người trung niên Hoa Kỳ và 3 trên 5 người Anh mắc bệnh béo phì, nguy cơ là lạm phát khổ đo sẽ không khiến cho phụ nữ giảm bớt khả năng ăn uống. Trong khi đó, lạm phát phần ăn cũng khiến cho việc tranh đấu chống nạn béo phì trở thành khó khăn. Bánh Pizza hiện nay có nhiều khổ như bình thường, to, rất to. Dung lượng của ly cà-phê Starbucks là Tall, Grande, Venti hoặc (sắp xuất hiện) Trenta. Danh xưng "Small" (nhỏ) hình như đã trở thành một danh từ cấm kị.

Nạn lạm phát cũng làm méo mó dịch vụ kinh doanh du lịch. Một khách sạn năm sao từ trước đến nay vẫn được xem là cấp hạng sang trọng nhất, ngày nay đã trở thành một tiêu chuẩn bình thường. Tại những trung tâm du lịch, các loại nhà nghỉ mát mọc lên như nấm và tự nâng cấp để trở thành những khách sạn cao cấp sang trọng khiến cho lạm phát cấp hạng tăng vọt. Người ta phát minh thêm những tiêu chuẩn mới để làm dụng cụ tiếp thị. Những loại phòng hạng "deluxe" hiện nay đang bị xuống cấp. Tại nhiều nơi, các loại khách sạn hạng trung bình không còn các loại phòng hạng "standard" (hạng bình thường) nữa, thay vào đó là các hạng "deluxe" (hạng sang), "luxury" (hạng sang trọng), "superior luxury" (hạng siêu sang trọng) hoặc "grand superior luxury" (hạng cực kỳ sang trọng).

Cũng trong chiều hướng đó, các hãng hàng không cũng không nhắc tới hạng "economy" (tiết kiệm) nữa. Hãng British Airway đổi thành hạng "world traveller" (khách du hành thế giới) ; hãng Air France gọi là hạng "voyageur" (khách du lịch). Lương thiện hơn, phải gọi đó là hạng "cá mọi xếp hộp" vì ghế ngồi chật chội và chồng chéo lên nhau.

Giá trị của người thường xuyên sử dụng máy bay như phương tiện di chuyển cũng bị suy giảm vì lạm phát : càng lúc càng khó lấy vé máy bay "miễn phí", vì phải kéo dài thêm chiều dài của các chuyến bay, nghĩa là phải tích lũy thêm cây số của các chuyến bay, và chi phí đền bù gia tăng. Điều này không thể nào tránh được : các hãng hàng không cung ứng quá nhiều cây số đường bay (để sử dụng trên đất liền và trên không trung) khiến cho tổng lượng tích sản có giá trị cao hơn tất cả những đồng đô-la và các loại tiền lẻ đang lưu hành. Những giám đốc ngân hàng sẽ rùng mình khi thấy chính sách lạm phát cẩu thả này - vì chính họ cũng được tăng thêm gấp ba lần cây số - khi ngồi vào hàng ghế hạng nhất.

Có một vài làn sóng lạm phát tạo ra những hệ quả kinh tế rất là đáng kể. Một ví dụ về nạn lạm phát bằng cấp, đây là khuynh hướng tương đương với thành tích học vấn khi trao những bằng cấp càng lúc càng cao với thời gian. Tại nước Anh, tỉ lệ của sinh viên hạng A đã tăng lên từ 9% đến 27% trong 25 năm qua, nhưng sau nhiều cuộc trắc nghiệm người ta khám phá ra rằng những sinh viên này chẳng thông minh hơn trước. Một nghiên cứu của Đại học Durham University kết luận rằng : hạng A hiện nay tương đương với hạng C của thập niên 1980. Tại các đại học Mỹ, hầu hết 45% sinh viên tốt nghiệp hiện nay được hạng tối ưu, so với con số 15% năm 1960.

Lạm phát thứ hạng khiến cho sinh viên cảm thấy thoải mái hơn về bản thân mình. Vì những thứ hạng cao nhất trở thành cố định, nó tạo ra sự xuống cấp của các bằng cấp thấp và những giải thưởng cũng bị sai lệch. Sự kiện này gây một bất công đối với những sinh viên giỏi nhất, vì thứ bật xếp hạng của họ bị giảm giá trị so với những sinh viên trung bình. Nó cũng làm cho các chủ hãng xưởng khó nhận diện ai là những thí sinh giỏi đến xin việc làm.

Chống nạn béo phì

Chính chủ nhân của những hãng xưởng cũng góp phần làm sai lệch khuynh hướng của các thị trường lao động với sự lạm phát những danh xưng về chức vụ trong việc làm. Gần đây, nạn lạm phát danh xưng này đã gia tăng bởi một tên gọi bùi tai là chức vụ cao thì tiền lương cao. Nếu quan sát kỹ, ngày nay các hãng tràn đầy những xếp lớn và giám đốc, chẳng hạn như Giám Đốc Cảm Tưởng Đầu Tiên (Director of First Impressions), nghĩa là tiếp viên, hay Viên Chức Bảo vệ Lợi Tức Chính (Chief Revenue Protection Officer), tức nhân viên kiểm soát vé. Đây không phải là một chuyện đùa. Lạm phát về danh chức sẽ ảnh hưởng đến kinh tế nếu nó khiến cho thị trường việc làm trở nên mờ mịt và việc quy định lương bổng khó khăn hơn.

Tất cả mọi loại lạm phát đều làm giảm giá trị tất cả những gì nó đụng tới. Nó làm cho thông tin mờ mịt và từ đó bóp méo cách hành xử của mỗi cá nhân. Một cựu giám đốc ngân hàng trung ương Đức, ông Karrl Otto Pöhl, so sánh lạm phát với kem đánh răng : rất dễ bóp ra khỏi ống, nhưng không có cách nào nhét nó vào trở lại.

Cách chống lạm phát thông thường như xiết chặt tiền tệ và thuế má sẽ không có hiệu quả đối với lạm phát toàn diện (panflation). Thân thể của các bà sẽ không bao giờ nằm gọn trong các loại quần áo cũ của mình trừ phi từ chối lạm phát kích thước. Thay vào đó, đã đến lúc mọi người phải thắt lưng buộc bụng (theo nghĩa đen) và chống lại mọi tình trạng lạm phát béo phì.

The Economist, 7/4/2012

Nguyễn Gia Thưởng dịch

Tùy bút

Bây giờ tính sao ?

Huy động các lãnh tụ quốc gia để ngăn chặn cuộc khủng hoảng tài chánh. Khởi xướng phong trào điều tiết tài chánh quốc tế. Cầm đầu chiến dịch cứu vãn một số nước Âu châu khỏi nạn phá sản. Giải quyết nguy cơ đồng Euro tan rã. Phối hợp cộng đồng quốc tế nhằm đánh đổ một số chế độ Ả-rập độc tài khát máu. Thiết lập chánh quyền dân chủ ở nước Bờ biển Ngà. Làm trung gian để chấm dứt cuộc chiến Nga-Gruzia. Ở trong nước, giới hạn tác động của cơn khủng hoảng kinh tế thế giới. Cải cách chế độ hưu bổng và hệ thống đại học. Canh tân guồng máy nhà nước để giảm thiểu nợ công. Quy định quyền đình công trong khu vực giao thông công cộng.

Ở bất cứ nước nào, với một thành tích như thế, vị lãnh tụ quốc gia cũng được dân chúng tái nhiệm. Bất cứ nước nào, ngoại trừ nước Pháp. Từ khi họ đã chặt đầu nhà vua, dân Pháp tự cho mình quyền đua đòi của những đứa con cưng. Pháp là nước dân chủ duy nhứt, trong đó chẳng những Đảng Cộng sản cảm thấy không có nhu cầu cần phải đổi tên mà còn được một số chánh đảng cực tả khác tháp tùng. Dân Pháp không muốn nghe nói đến nhân khẩu học khi nó kết luận rằng người ta phải đẩy lùi tuổi về hưu vì con người sống lâu hơn. Đối với họ, luật ấn định tuổi hưu 60 mà cố tổng thống xã hội François Mitterrand đã ban hành là một tiến bộ cần phải duy trì bất kể thực tế.

Người Pháp không cần biết đến hiện tượng toàn cầu hóa, một trong những ứng cử viên trong cuộc tranh cử sơ bộ của Đảng Xã hội còn chủ trương "*giải thể toàn cầu hóa*" nữa mà ! Họ muốn chỉ làm việc 35 giờ một tuần, đồng lương tối thiểu được tăng một cách đều đặn, luật lao động ngày càng che chở, bất kể hậu quả trên sức cạnh tranh của hàng hóa Pháp ra sao. Nếu cần thì cứ đánh thuế người giàu và khống chế các định chế tài chánh ! Dân chúng Pháp có thể cùng lúc lo sợ cho tiết kiệm của mình và đồng thời quở trách chánh phủ cứu nguy những ngân hàng phá sản. Người Pháp vẫn chưa trả lời một số câu hỏi mà những quốc gia tiến bộ khác đã có lập trường dứt khoát từ lâu : muốn làm giàu hay ghét người giàu, hạ thấp sự giàu có hoặc giảm bớt sự nghèo khổ ? Nhưng người ta sẽ lầm nếu cho rằng tổng thống Nicolas Sarkozy thất cử vì ông đã lấy một số biện pháp không hợp lòng dân. Nước cộng hòa Pháp thiệt ra là một nền quân chủ dân cử. Và theo thuyết "lưỡng thể" của Ernst Kantorowicz, cũng như nhà vua hồi xưa, tổng thống Pháp có hai cơ thể, một cơ thể trần tục có thể đau đớn, hoang mang và lầm lẫn, và một cơ thể chánh trị bất tử, bất nghi và bất sai, tượng trưng cho sự vĩnh cửu của quốc gia. Người Pháp chờ đợi tổng thống của mình quản lý như một thủ tướng, hành động như một tướng lãnh và xử sự như một giáo chủ, nhưng nếu phải chọn giữa ba vai trò thì họ sẽ lựa chức năng thứ ba.

Từ hơn 30 năm nay, tất cả những lãnh tụ có thực quyền tối cao đã đều thất cử cả : tổng thống Valéry Giscard d'Estaing năm 1981, thủ tướng Jacques Chirac năm 1988, thủ tướng Edouard Balladur năm 1995 hay thủ tướng Lionel Jospin năm 2002. Một số đáng kể cử tri có thể bầu chống ông Sarkozy, mặc dầu tán thành chánh sách của ông, vì ông đã có những cử chỉ của một người mới nổi hãnh tiến như ăn mừng thắng lợi 2007 trong một nhà hang xa xỉ, trả lời một cách dung tục một kẻ đã chửi ông hay đã không ngăn cản thằng con trai khi nó đã có ý ứng cử vào một chức vụ hành chánh địa phương quan trọng tuy không được trả lương. Dân chúng Pháp không bỏ qua những sai lầm này, không nhứt thiết vì họ cho rằng đó là những tội lỗi không thể tha thứ.

Có nhiều ví dụ động trời hơn, chẳng hạn như khi cố tổng thống Mitterrand đã dùng phương tiện nhà nước để vừa bao nuôi, vừa che giấu gia đình thứ hai của ông. Thiệt ra, cái mà người Pháp không chấp nhận là ông Sarkozy đã không hành động một cách lén lút. Nếu người Hoa Kỳ không bỏ qua tội nói láo, dân Pháp thì lại không tha thứ những lãnh tụ... không biết giả dối. Ông Sarkozy thì lại ăn ở một cách bộc trực đến nỗi có nhà phân tâm học cho rằng ông không có siêu ngã, tức cái định chế tâm thần bắt ta đôi khi phải bóp méo bản năng của mình để giống với hình ảnh mà mình muốn trình diện cho thiên hạ. Bài học thứ nhứt của cuộc bầu cử tổng thống Pháp 2012 là thành tích lẫn bản lãnh không đủ, những nhà chánh trị Pháp có tham vọng đạt đến những chức năng cao nhứt còn phải đạo đức… giả hay thiệt.

Ứng cử viên của Đảng Xã hội, François Hollande, đã thắng cử mặc dầu cánh tả chỉ đã tập trung được 44% số phiếu trong vòng một của cuộc bầu cử tổng thống. Lý do, trái với cử tri cánh hữu, cử tri cánh tả có thói quen dồn phiếu trong vòng hai cho ứng cử viên tả khuynh về đầu ngay cả khi đã không bầu cho vị ấy trong vòng một. Ông Hollande đã vận động cử tri trên một số chủ trương nổi bật. Ở trong nước, trở lại với tuổi hưu 60 ; đánh thuế 75% những nguồn lợi tức trên một triệu Âu kim một năm ; tuyển dụng thêm 60.000 công chức cho riêng bộ giáo dục. Chế tạo 150.000 việc làm (công cộng) cho tuổi trẻ. Tăng trưởng 25% một số trợ cấp nhà nước. Về mặt ngoại giao, thương thuyết lại Hiệp ước Ổn định và Tăng trưởng kinh tế của vùng Euro. Đảng Xã hội của ông đã chống đối dữ dội việc ông Sarkozy đưa nước Pháp trở lại bộ chỉ huy thống nhứt của Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO), do đó người ta chờ đợi rằng trong trường hợp ông đắc cử, François Hollande sẽ rút nước Pháp khỏi cơ quan này.

Hình ảnh mà ông Hollande muốn trưng bày cho cử tri là ông sẽ là một vị "*tổng thống bình thường*". Người mà chính những đồng chí của ông mô tả như một chánh trị gia "*luồn lách*" (đương đệ nhứt bí thư bà Martine Aubry), "*vô tích sự*" (bà Ségolène Royal, ứng cử viên tổng thống 2007 và cũng là người đã sống với ông hơn 20 năm) hay "*khó có thể tưởng làm tổng thống*" (nguyên thủ tướng Laurent Fabius) sẽ phải có những lựa chọn đau đớn. Nếu ông thi hành chương trình của ông thì nước Pháp sẽ bị thực tế nhanh chóng trừng phạt. Nợ công Pháp sẽ tăng trưởng, thị trường tài chánh sẽ bất tín nhiệm nước Pháp, khiến cho lãi suất tiền vay nhà nước sẽ nhảy vọt vào lúc mà chánh phủ sẽ phải mượn thêm tiền để thực hiện những lời hứa của ông Hollande. Giải pháp duy nhứt còn lại cho ông Hollande là tăng thuế, nhưng biện pháp này sẽ vừa không đủ, vừa làm cho một phần lớn nhân tài và tư bản rời bỏ nước Pháp… và làm nản chí những thành phần năng động còn lại. Không phải ngẫu nhiên mà phần lớn người Pháp ở ngoại quốc đã dồn phiếu cho ông Sarkozy.

Nói về người Âu châu - nhưng chắc là nghĩ trước tiên tới đồng hương của mình - cựu ngoại trưởng Pháp, Claude Cheysson (xã hội) đã có cái định nghĩa kinh khủng sau đây : "*Người Âu châu là*

người Mỹ đã ở lại". Ba năm sau được đắc cử, cố tổng thống Mitterrand đã phải từ bỏ chánh sách kích cầu mà ông chủ trương trong cuộc tranh cử để quẹo theo con đường "thắt lưng buộc bụng". Nhưng vào lúc mà François Mitterrand lên cầm quyền, tình trạng kinh tế của nước Pháp khả quan hơn bây giờ nhiều, tỷ lệ thất nghiệp còn tương đối thấp, nợ công không đáng kể, do đó tín nhiệm thị trường tài chánh không đặt ra.

Theo nhiều nhà phân tách kinh tế, kỳ này, tuổi thọ của chương trình kinh tế của ứng cử viên Hollande sẽ không hơn sáu tháng. Giải pháp thứ hai là ông Hollande "nói một đường, làm một nẻo", điều mà, một cách nghịch thường, một số không nhỏ những người đã bầu cho ông hy vọng : duy trì và hoàn tất tất cả các công trình cải cách do ông Sarkozy thực hiện nhằm chỉnh đốn ngân sách công cộng, giảm nhẹ nguồn máy nhà nước, cởi trói sinh hoạt kinh tế để tăng cường khả năng cạnh tranh của nước Pháp. Về mặt ngoại giao, duy trì chỗ đứng của Pháp trong Minh ước Bắc Đại Tây Dương và củng cố trục Pháp-Đức mà, một cách mỉa mai, đối lập đã gọi là "*Merkozy*" (Merkel-Sarkozy).

Trong hai trường hợp, Pha-lăng-xa Áo-lan sẽ một lần nữa chứng minh cho người dân Pháp rằng trong một thế giới toàn cầu hóa, không có chỗ đứng cho những chánh sách kinh tế phung phí và những chánh sách ngoại giao cường điệu. Bài học thứ hai mà cuộc bầu cử tổng thống 2012 có thể đem lại cho dân chúng Pháp là ai nấy cũng có thể uống rượu say tới chết miễn là không sợ nhức đầu ngày hôm sau.

Nói như thế có nghĩa là không có con đường nào khác ngoài chủ nghĩa tự do kinh tế ? Không hẳn như thế. Các nước Anh và Đức dưới các chánh phủ trung tả Tony Blair và Gerhard Schröder, hay nước Thụy Điển dưới chế độ trung hữu của thủ tướng Fredrik Reinfeldt cho thấy có một con đường giữa sự *laisser-aller* của chế độ tư bản rừng rú và sự gò bó của chủ nghĩa xã hội giáo điều. Dưới những hình thức khác nhau, điểm chung của những quốc gia đã lựa chọn "*con đường thứ ba*" là lành mạnh hóa ngân sách nhà nước và cởi trói đời sống kinh tế để rồi đầu tư lợi nhuận vào những dự án nhằm nâng cao mức sống của người dân. Muốn đi theo con đường đó, cảnh tả nói riêng và dân Pháp nói chung cần có một sự tự xét lại sâu rộng để từ bỏ những thái độ kiêu hãnh về "*ngoại lệ Pháp*" và áp dụng một cách khiêm tốn một số công thức đã thành công ở những nước khác.

Ni-cố-la Xa-khoa-cơ đã nói rằng nếu ông thất cử, ông sẽ chấm dứt sự nghiệp chánh trị để đi "*kiếm tiền*" trong lãnh vực tư. Phải nói rằng đây là một trong những phát biểu đã làm nhiều cử tri Pháp có thêm dị ứng đối với "*Sarko l'Américain*", vì người Pháp thích nghĩ về những nhà chánh trị của mình như những người dấn thân cho đất nước đến nỗi không biết làm cái gì khác hết. Trong trường hợp đó, cũng như các cựu nguyên thủ Reagan, Thatcher hay Schröder, ông Sarkozy có thể ra đi mà tin chắc rằng những người kế nghiệp sẽ lợi dụng những cải cách mà ông để lại mặc dầu họ đã chống đối chúng một cách dữ dội.

What now my love
Now that you've left me
How can I live through another day
Watching my dreams turn into ashes
And all my hopes into bits of clay

Diệp Tường Bảo

Mạn đàm

Từ Nguyễn Phú Trọng đến Lê Hiền Đức

Hà Sĩ Phu

Con người có thể nhận thức được chân lý khách quan là nhờ biết Khái Quát Hóa, đúc kết, xâu chuỗi những hiện tượng của thực tiễn thành các quy luật để hướng dẫn cho hành động, tác động vào thực tiễn, rồi lại lấy kết quả thực tiễn để tiếp tục kiểm tra sự đúng sai của nhận thức đã có… Nhưng nếu những khái quát, đúc kết thực tiễn ban đầu đã sai mà lại quyết tâm "kiên trì" và phát triển những sai lầm gốc rễ ấy thì nguy hiểm biết chừng nào ?

Bài giảng về chủ nghĩa xã hội của tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng thuyết trình tại Cuba vừa rồi là một ví dụ điển hình như vậy. Trò chuyện với một vị đảng viên già, từng lão luyện trong nghề tuyên giáo về bài viết ấy của ông tổng bí thư, tôi bất ngờ về một nhận xét thú vị :

Người ta cứ bảo ông Trọng là Trọng Lú, hay Trọng Cuội như hỗn danh của đám dân đen gọi ông, nhưng đến bài này tôi thấy ông ấy cũng khôn, có tính toán đáo để, và có pha chút tự tin tự hào thật sự nữa mới khổ. Cả bài lý luận thì ông ấy "cóp" y nguyên những gì đã học được ở trường Đảng của Liên Xô, duy có một điểm sáng tạo để ghi dấu ấn Nguyễn Phú Trọng vào lịch sử Mác-Lê, đó là ông tự cho mình đã đem lại cho nền kinh tế thị trường của nhân loại một khái niệm, một hình thái kinh tế-chính trị mà loài người chưa từng biết đến là "*Kinh tế thị trường với cái đuôi định hướng xã hội chủ nghĩa*", tương tự như tổng bí thư Lê Duẩn đã đóng góp cho nhân loại cái lý thuyết "*Làm chủ tập thể*" vậy. Cuba là diễn đàn thích hợp nhất để ông tung ra luận điểm "đột phá" này.

Tôi gật gù : Ừ thì, "đã sinh ra ở trong tuyên giáo, phải có danh gì với Mác-Lê" một tý chứ lỵ, đường đường một tiến sĩ xây dựng Đảng chứ có phải…

Thú thật, bây giờ cứ trông thấy ông nào nói đến Mác-Lê một cách trịnh trọng là tôi lại thấy mủi lòng mà ái ngại thế nào ấy. Chẳng lẽ ông này là đồ đệ của Kim Jong In hay sao mà không biết rằng đó chỉ là một thứ "rác tư duy" mà lịch sử đã vứt vào sọt ? Bà thủ tướng Brasil tỏ ý ghê tởm một tín đồ Mác-Lê và chốt cửa không cho vào thì cũng phải thôi.

Phải công nhận những người sáng lập chủ nghĩa cộng sản đã rất "dũng cảm" khi quyết làm một cuộc tổng kết Khái Quát Hóa vĩ đại bao trùm hết thế giới và bao trùm hết lịch sử. Tiếc rằng ý đồ quá lớn nhưng lực bất tòng tâm, nên cuối cùng chỉ là những "khái quát vội" và "khái quát nhầm" một cách trầm trọng.

Ví dụ :

- Lầm tưởng chủ nghĩa đế quốc là giai đoạn sau cùng của chủ nghĩa tư bản trước giờ cáo chung,
- Lầm tưởng lịch sử loài người chỉ là những chuỗi đấu tranh giai cấp,
- Lầm tưởng tư hữu là kẻ thù duy nhất sinh ra bất công nên dùng quyền lực để tiêu diệt tư hữu,
- Lầm tưởng nhà nước chỉ là công cụ của giai cấp này đàn áp giai cấp khác nên hướng tới nhà nước tự tiêu vong,
- Lầm tưởng sản xuất tư bản càng phát triển thì người lao động càng bị bần cùng hóa nên xã hội tư bản sẽ đi vào đường cùng,

- Lầm tưởng giai cấp công nhân là giai cấp tiên tiến nhất có sứ mạng đào mồ chôn chủ nghĩa tư bản,

- Lầm tưởng rằng vô sản toàn thế giới có thể liên hiệp lại vượt qua mọi ranh giới quốc gia,

- Lầm tưởng một số diễn biến tại châu Âu bấy giờ là khái quát chung cho thế giới,

- Lầm tưởng có thể thiết kế lại thế giới và uốn nắn lại con người, có thể điều khiển loài người một cách có kế hoạch và theo một quỹ đạo do những đầu óc siêu việt nghĩ ra…

- vân vân và vân vân…

Nhưng nghĩ cho cùng thì Mác-Lê có cả nghìn điều sai lầm cũng chẳng cần để ý làm gì, chỉ biết một điều : còn Mác-Lê thì còn Đảng, còn Đảng thì vẫn còn câu Quốc tế ca "bao nhiêu lợi quyền ắt qua tay mình" là được rồi. Tim đen ấy ai mà chẳng biết, "bạn đời ơi ta đã hiểu nhau rồi" (thơ Tố Hữu có nhiều câu trứ danh thật !).

Mác-Lê đã khái quát nhân loại một cách trật khắc như vậy, thì dưới ánh sáng ấy ông tổng bí thư có khái quát tình hình Việt Nam thế nào cũng có thể đoán trước. Có người bảo tổng bí thư mô tả hiện tình Việt Nam như lời một kẻ mộng du, thực tiễn một đẳng đúc kết một nẻo. Ông Hạ Đình Nguyên thì gọi đó là "sự khốn cùng của đúc kết thực tiễn và tư duy lý luận" thật chẳng sai chút nào.

Nhưng không phải tư duy của đảng viên cộng sản nào cũng "khốn cùng" như ông tổng bí thư. Trong những đảng viên có nhận thức khái quát ngược chiều với tổng bí thư và sát với thực tiễn không ai bằng cụ Lê Hiền Đức.

Cụ Lê Hiền Đức không phải nhà lý luận và không hề có ý định viết lý luận, nhưng "đầm mình" trong thực tiễn ở những nơi xung đột nóng bỏng nhất của mâu thuẫn xã hội, cụ đã khái quát thực tiễn thành những kết luận đanh thép như dao chém đá, nổi bật nhất là hai luận điểm sau đây :

1. "Chừng nào ông Đoàn Văn Vươn và những người thân của ông còn phải nằm trong vòng lao lí, còn chưa được bồi hoàn các quyền lợi về vật chất, tinh thần đã bị xâm phạm thì chừng đó tôi còn nhìn chính quyền trung ương của Việt Nam chỉ như là sự Phóng To của chính quyền huyện Tiên Lãng, chính quyền thành phố Hải Phòng mà thôi".

Kết luận này đánh tan một luận điểm cố hữu được dùng như tấm lá chắn cho sự sống còn của Đảng Cộng sản luôn coi mọi sự bê bối chỉ là những hiện tượng cá biệt, chỉ là sai lầm trong việc thực hiện ở cấp dưới. Cụ Lê Hiền Đức đã khái quát rằng trên dưới đều cùng một giuộc, càng lên trên thì đám "cướp ngày, cướp cạn" chỉ càng "phóng to" hơn mà thôi, vấn đề thuộc về bản chất rồi.

2. Sau khi "xét về nhiều mặt, tình cảnh người dân Việt Nam hiện nay còn kém cả thời chịu ách cai trị của phong kiến, ách đô hộ của thực dân, phát-xít".

Sau khi thấy nhà nước hiện nay đã đi ngược lại các khẩu hiệu cách mạng trước đây, đã "nghiền nát hai chữ nhân dân" trong tên gọi của nhiều tổ chức do Đảng Cộng sản lãnh đạo, cụ Lê Hiền Đức kết luận về Đảng và nhà nước hiện nay là"phản cách mạng đã rõ ràng rồi".

Một đảng, một nhà nước tự xưng cách mạng nhưng hiện nay đã đi vào con đường "phản cách mạng" tức là phản động, chống lại nhân dân !

Luận điểm này quan trọng, nó đánh tan luận điểm tuyên truyền cố hữu rằng "ý Đảng là lòng Dân", Đảng với Dân là một !

Một khi "một bộ phận không nhỏ" trong giới cầm quyền đã phản cách mạng, phản lại nhân dân, dân và họ đã đi trên hai con đường ngược nhau thì làm gì có "thời cơ vàng của dân tộc cũng (đồng thời) là thời cơ vàng của Đảng ta", như tác giả Nguyễn Trung đã "phát hiện" và rất nhiều đảng viên tương tự cũng tán thành ?

Và cũng không thể bàn về "sự lựa chọn nào cho Việt Nam" nói chung khi Việt Nam bao gồm hai thành tố ngược chiều khác nhau về lợi ích : một nhân dân Việt Nam lương thiện và một thế lực cầm quyền đã thoái hóa đến độ "phản cách mạng rõ ràng", tức đã không còn đồng hành cùng nhân dân (mặc dù bác Nguyễn Trung phân tích thế giới bên ngoài rất kỹ càng, chí lý). Đây cũng là đề tài để những người cùng chung khát vọng canh tân đất nước phải suy nghĩ.

Sau cùng cho phép tôi nhắc đến mấy lời đồng cảm của riêng tôi, một người khác hẳn cụ Lê Hiền Đức, vì tôi không là đảng viên cũng chẳng có hoạt động thực tiễn nào ngoài lĩnh vực nghiên cứu sinh học, về xã hội tôi chỉ là kẻ "lý thuyết suông". Vậy mà, may cho tôi, "tư duy lô-gích" trong bài "*Chia tay Ý thức hệ*" và bài "*Từ vụ Bô-xít nghĩ về vận nước*", đã giúp tôi mường tượng ra cái viễn cảnh dằn vặt trước sự Phản Bội không thể tránh khỏi của tất cả những ai đã dấn thân theo con đường cộng sản :

- "Học thuyết chuyên chính vô sản là bà đỡ cho cả nạn Nội Xâm lẫn Ngoại Xâm, hai kẻ sinh đôi này tất nhiên câu kết với nhau để cùng tước đoạt quyền làm chủ của dân đối với đất nước".

- "Hậu quả là ngày nay bất cứ người cộng sản nào cũng phải chọn một trong hai sự "Phản Bội" không thể thoái thác : hoặc là phản lại (hoặc từ bỏ) học thuyết sai lầm để trung thành với nước với dân (cũng là trung thành với tấm lòng và mục tiêu chân chính của Mác), hoặc là cứ "trung thành" với học thuyết sai lầm thì lại phản dân tộc, phản tiến hóa. Người cộng sản tử tế chọn cách "phản" thứ nhất ! Còn phần lớn người cộng sản có quyền bính trong tay thì chọn cách "phản" thứ hai, và gọi sự "phản" của họ là đức tuyệt đối trung thành. Thái độ im lặng thực chất là gián tiếp đồng lõa với cách phản bội thứ hai".

Tôi cảm phục cụ Lê Hiền Đức một phần, vì sự dũng cảm của người đảng viên già dấn thân vào thực tế đấu tranh gian khổ cùng những người nông dân nghèo khó và oan ức, thì tôi càng cảm phục bội phần khả năng tư duy và khái quát chặt chẽ, rành mạch của cụ. Người đảng viên già sở dĩ rành mạch được vì trong tâm khảm của cụ chỉ có một nỗi đau đáu duy nhất : Tôi thương dân tôi lắm ! Chỉ một câu đơn giản thế thôi mà nghe đến ứa nước mắt.

Trước bài thuyết trình của tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng về thực tiễn Việt Nam, cụ Lê Hiền Đức sừng sững là một đối chứng.

Từ Nguyễn Phú Trọng đến Lê Hiền Đức, một khoảng cách vừa rất gần mà cũng rất xa.

Người phụ nữ được Giải thưởng Liêm chính năm 2007 của Tổ chức Minh bạch Quốc tế, chẳng những Minh Bạch trong hoạt động đấu tranh thực tiễn mà càng Minh Bạch trong tư duy, trong khi tư duy của rất nhiều nhà trí thức khoa bảng hiện nay, kể cả trí thức tiến bộ xem chừng còn xa mới đạt đến độ… Minh Bạch !

Hà Sĩ Phu (ĐàLạt, 08/05/2012)

Phóng sự

Chuyến thăm Linh mục Ta-đê-ô Nguyễn Văn Lý

Chiều ngày 4 tháng 5, anh Nguyễn Công Hoàng - cháu gọi linh mục Nguyễn Văn Lý bằng chú ruột và cư trú tại huyện Quảng Biên, tỉnh Đồng Nai - đến trại giam Nam Hà (còn gọi là trại Ba Sao, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam) bằng xe Honda thồ lúc 14g30. Nộp giấy xin thăm nuôi ở cổng, anh vào nhà khách ngồi chờ. Gần một giờ sau anh mới được cán bộ phụ trách mời vào hội trường bên trong trại để gặp chú ruột.

Vốn là nơi sinh hoạt hội họp của cán bộ trại, hội trường này còn được dùng làm nơi cho thân nhân của linh mục Lý đến thăm nuôi từ lúc ông bị bệnh bại liệt tới nay. Ngồi chờ vài phút thì thấy vị tù nhân lương tâm được một cán bộ chở ra bằng xe gắn máy chứ không đi bộ như những lần trước. Sở dĩ thế là vì trời đã về chiều. Vào phòng, hai chú cháu ngồi đối diện nhau nói chuyện, một cán bộ ngồi đầu bàn làm công tác theo dõi.

Sau phần thông tin về gia đình như thường lệ, linh mục Lý cho biết :

1. Ngày 27 tháng 4 vừa qua có một phái đoàn của chính phủ Úc đến thăm linh mục. Đoàn gồm 6 người (chưa kể cô thông dịch viên), trong số đó có vị phó đại sứ ở Việt Nam, còn các vị khác là những người phụ trách về Nhân quyền đến từ Úc.

Được hỏi về tình trạng sức khoẻ, vị tù nhân lương tâm cho biết : thời gian sau này, ông khước từ chăm sóc y tế của trại và cũng chẳng dùng thuốc điều trị do gia đình mang ra, nhưng sức khoẻ vẫn tốt, nhất là đã tự quỳ gối được bằng chân phải vốn bị liệt từ mấy năm qua. Từ lúc quỳ gối lại được, mỗi khi bắt đầu giờ cầu nguyện sáng sớm mỗi ngày, ông đều cúi xuống hôn đất nhà tù như hôn nhiệm sở mà Thiên Chúa gởi ông đến. Rồi vị linh mục đã biểu diễn cho phái đoàn xem.

(Linh mục Lý nói thêm riêng với người cháu : sau này, nếu đoạn phim - mà lúc ấy có nhiều người quay - được ai đó đưa lên mạng với những lời diễn giải theo ý xuyên tạc thì mặc kệ họ). Ông cũng đưa tay phải từng bị liệt lên và viết cho phái đoàn xem.

a. Về tự do tôn giáo, phái đoàn hỏi : Linh mục đã đấu tranh, đòi hỏi tự do tôn giáo suốt mấy chục năm qua, linh mục thấy đã có những tiến bộ nào ?

Linh mục Lý trả lời : Chưa có tiến bộ nào cả ! Dĩ nhiên lúc này nhiều thánh thất, chùa chiền, nhà thờ được xây to đẹp hơn, lễ hội được tổ chức hoành tráng hơn… nhưng đó là cái mã bên ngoài, chỉ tô đẹp cho chế độ. Tự do tôn giáo đúng nghĩa, đúng bản chất vẫn chưa có, bởi lẽ cho đến nay, các giáo hội vẫn không thể tự do và độc lập đào tạo các chủng sinh hay tu sĩ, các vị hữu trách cao cấp vẫn chưa có quyền thuyên chuyển chức sắc của mình theo nhu cầu cộng đoàn tôn giáo địa phương, các giám mục trong Công giáo vẫn chỉ được tấn phong khi chính phủ cho phép, trường tư thục của các tôn giáo vẫn chưa được phép thành lập, các giáo hội vẫn chưa được quyền sở hữu nhà in riêng để ấn hành sách đạo của mình…

b. Về nhân quyền và dân chủ, linh mục Lý phát biểu : Khi nào hội đủ ba điều kiện sau đây thì thể chế chính trị Việt Nam mới có thể gọi là có dân chủ nhân quyền : tự do báo chí tư nhân ; tự do bầu chọn lãnh đạo ; tách bạch độc lập ba cơ quan : tư pháp, hành pháp và lập pháp. Quý vị cứ nhìn thể chế chính trị tại quý quốc rồi đối chiếu với thể chế chính trị tại nước chúng tôi thì quý vị sẽ rõ. Muốn thế, đề nghị quý vị mạnh dạn tiếp xúc với mọi tầng lớp, mọi thành phần dân chúng Việt Nam. Quý vị sẽ thấu hiểu vấn đề dân chủ nhân quyền ở đây như thế nào.

2. Dịp 30 tháng 4 mới rồi, để hiệp thông với và cầu nguyện cho nỗi đau thương của dân tộc, linh mục Lý đã tuyệt thực suốt ngày hôm đó.

Ngoài ra ông còn viết cho cán bộ trại một bức thư với nội dung như sau : Đừng có rêu rao là "Ngày Giải phóng miền Nam" nữa ! Nam Hàn đâu cần Bắc Hàn giải phóng mà nền kinh tế và sự phát triển của Nam Hàn như thế nào, quý vị quá biết rõ ! Việc cần làm lúc này là phải cùng nhau bất phân chính kiến, thành lập một liên minh dân tộc để chung tay gìn giữ biên cương, đất biển mà Trung Quốc đã và đang xâm chiếm. Bằng chứng là hiệp định lãnh thổ và lãnh hải năm 1999 và năm 2000. Tổ quốc lâm nguy lắm rồi ! Giải phóng là giúp người dân thoát khỏi cảnh đói nghèo, khổ cực, nô lệ… nhưng mấy mươi năm qua, dân chung miền Nam được gì từ khi quý vị vào "giải phóng" ?

3. Sau cùng, linh mục Lý gởi lời thăm hỏi và cám ơn tất cả bà con, bạn hữu xa gần đã thương mến, cưu mang và hỗ trợ mình từ trước cho đến nay.

Ông xin đồng bào luôn hiệp ý hiệp lòng để lo cho quê hương đất nước.

Vị tù nhân còn nói thêm trước khi chú cháu giã biệt : Ngoài khách thăm các phái đoàn ngoại quốc và thân nhân ruột thịt, thời gian qua còn có một số linh mục ở Tổng giáo phận Hà Nội và Tổng giáo phận Huế (dĩ nhiên trong số này không thể có hai chiến hữu là linh mục Nguyễn Hữu Giải và linh mục Phan Văn Lợi).

Nhóm Phóng viên FNA

Khối 8406 tường trình từ Huế ngày 10-05-2012
theo lời kể của anh Nguyễn Công Hoàng.

Trang Blog VOA

Tại sao cần học tiếng Việt và xây dựng một cộng đồng mạng ?

Nguyễn Hưng Quốc

Tại sao cần học tiếng Việt ?

Để duy trì tiếng Việt ở hải ngoại, một trong những câu hỏi quan trọng nhất cần được trả lời là : Tại sao trẻ em Việt Nam cần học tiếng Việt ?

Câu hỏi ấy không những chỉ nảy sinh ra từ các em học sinh mà còn từ chính các bậc phụ huynh, tức những người thuộc thế hệ thứ nhất, sinh ở Việt Nam và chỉ ra sống ở nước ngoài khi đã trưởng thành hẳn.

Trẻ em (ví dụ trẻ em ở Úc/Mỹ) thường lý luận : Con sinh ở Úc/Mỹ, con sẽ sống suốt đời ở Úc/Mỹ. Ngôn ngữ thứ nhất của con là tiếng Anh. Mà tiếng Anh lại là ngôn ngữ quốc tế ; ở đâu cũng sử dụng được. Con đâu cần phải học thêm tiếng Việt làm gì nữa ?

Cha mẹ thì lý luận : Ờ, cũng phải. Con cái bây giờ đã là người Úc/Mỹ rồi. Tiếng Anh mới quan trọng. Tiếng Việt thì biết cũng được, không biết cũng chả sao. Ngay cả khi biết tiếng Việt thì cũng chỉ để giao tiếp với người thân, chủ yếu với ông bà, thôi. Chứ làm được gì ?

Những kiểu lý luận như vậy rất phổ biến.

Tuy nhiên, chúng lại sai.

Sai trên tất cả phương diện : kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục và nhận thức.

Về phương diện kinh tế, đã đành tiếng Việt không được xem là một ngôn ngữ thương mại như nhiều thứ tiếng khác (chẳng hạn, tiếng Nhật hay tiếng Hoa). Tuy nhiên, việc thành thạo tiếng Việt ở mức độ nào đó, chắc chắn không phải vô ích trong một xã hội đa văn hóa và đa ngôn ngữ như Úc hoặc Mỹ (hoặc bất cứ một quốc gia hiện đại nào khác). Đối với rất nhiều nghề nghiệp, cộng đồng người Việt gồm trên 200 000 người ở Úc, và trên 1,6 triệu ở Mỹ là một thị trường to lớn.

Cứ nhìn vào số phòng mạch, văn phòng luật sư hay kế toán ở các khu người Việt thì thấy ngay. Hoặc hãy vào các ngân hàng ở các khu đông người Việt mà xem : Có phải có rất nhiều nhân viên người Việt hoặc biết nói tiếng Việt ? Để xin việc, bất cứ là việc gì, từ của chính phủ đến tư nhân, ở các khu nhiều người Việt định cư, khả năng tiếng Việt đều trở thành một trong những ưu tiên hàng đầu.

Nhưng ý nghĩa kinh tế của tiếng Việt không chỉ nằm ở những công việc có liên quan trực tiếp đến người Việt như thế. Tại hầu hết các nước Tây phương, càng ngày người ta càng hiểu và đánh giá cao ý nghĩa và giá trị của các nhận thức liên văn hóa, tức khả năng cảm nhận được những khác biệt giữa các nền văn hóa và khả năng đồng cảm với suy nghĩ của những người thuộc các nền văn hóa khác.

Ví dụ, trong xu hướng toàn cầu hóa hiện nay, bất cứ một sản phẩm nào của Tây phương cũng đều được sản xuất để bán cho những người tiêu thụ thuộc nhiều quốc gia khác nhau, có khi ở tận châu Á, châu Âu hay châu Phi xa xôi. Muốn bán được, người ta phải nghĩ đến chuyện đáp ứng thị hiếu của những người đó.

Ai có khả năng làm được những việc như thế ? Về phương diện chuyên môn, họ phải được học. Tuy nhiên, về phương diện tâm lý : những người ấy thường phải là những người song ngữ (bilingual) hoặc song văn hóa (bicultural). Nếu được đa ngữ (polyglot), hoặc đa văn hóa nữa thì càng tốt.

Ý thức được điều đó, ở Tây phương, hầu hết các trường đại học đều khuyến khích sinh viên học một ngôn ngữ thứ hai hoặc nếu không, tham gia vào các chương trình trao đổi để có dịp đi nước ngoài một thời gian, ít nhất một học kỳ, để có cơ hội phát triển sự hiểu biết liên văn hóa (intercultural understanding) và kỹ năng giao tiếp liên văn hóa (intercultural communication) ; ở cấp tiểu học và trung học, việc dạy ngôn ngữ thường đi kèm với việc rèn luyện ý thức liên văn hóa (intercultural awareness).

Về phương diện xã hội, nhiều bậc phụ huynh cứ nghĩ miễn con cái có thể bập bẹ được chút tiếng Việt để nói chuyện trong nhà là đủ rồi. Nhưng thật ra, với việc giao tiếp trong gia đình, mức độ thông thạo một ngôn ngữ, kể cả tiếng Việt, khó xác định thế nào là đủ. Khi con cái còn nhỏ, nhu cầu còn đơn giản, việc trao đổi và chuyện trò giữa bố mẹ và con cái thường chỉ dừng lại ở những đề tài căn bản trong đời sống hàng ngày, kiểu : Con đói không ? Con muốn ăn gì ? Phở nhé ? Hoặc : Con học bài đi ; con đi ngủ đi, v.v.

Khi con cái lớn lên, đặc biệt ở giữa những năm trung học, khi, về phương diện tình cảm, các em bắt đầu biết yêu, biết vấn vương trước người khác phái ; và về phương diện tâm lý, có những cuộc khủng hoảng về vấn đề bản sắc và ý nghĩa của cuộc đời, đề tài các em cần tâm sự càng ngày càng phức tạp hơn. Chính những lúc ấy, việc giao tiếp giữa bố mẹ và con cái trở thành một vấn đề, hơn nữa, vấn đề lớn : nếu nói bằng tiếng Việt thì các em không đủ từ vựng để diễn tả ; nếu các em nói bằng tiếng Anh thì bố mẹ thường không hiểu hết. Một lúc nào đó, các em không còn tâm sự với bố mẹ được nữa. Quan hệ giữa bố mẹ và con cái, do đó, càng ngày càng xa cách dần. Khi con cái xa cách bố mẹ như thế, chúng đối diện với rất nhiều nguy cơ, trong đó, nguy cơ quan trọng nhất là rất dễ bị bạn bè lôi kéo vào con đường xấu.

Về phương diện văn hóa, tiếng Việt - cũng như bất cứ ngôn ngữ thứ hai nào - có rất nhiều ý nghĩa.

- Thứ nhất, nó bảo vệ được bản sắc (identity) của các em. Với những người lớn tuổi, dù sống ở bất cứ quốc gia nào trên thế giới, chúng ta vẫn biết chúng ta là người Việt. Đó chính là căn-cước-tinh-thần của chúng ta. Trẻ em, lúc còn bé, dễ có ý nghĩ mình là một người Úc hoặc một người Mỹ. Nhưng, lớn lên, các em biết ý nghĩ đó chỉ là một ảo tưởng. Mái tóc, làn da, màu mắt và kích thước của các em luôn luôn tố giác một điều ngược lại : Các em vẫn là người Việt. Nếu biết tiếng

Việt, ý thức về bản sắc sẽ dễ được củng cố. Nhưng nếu không, các em sẽ trở thành những kẻ thất cước, bơ vơ. Điều đó rất dễ dẫn đến những khủng hoảng về tâm lý.

- Thứ hai, biết tiếng Việt, trở thành người song ngữ, các em dễ trở thành bao dung hơn trước các nền văn hóa khác, do đó, dễ hội nhập vào đời sống xã hội càng ngày càng toàn cầu hóa với tốc độ cực nhanh như hiện nay. Trước mắt, sự hội nhập ấy có thể thấy ngay ở việc hội nhập vào đời sống gia đình, đại gia đình (với ông bà và bà con, họ hàng) cũng như với cộng đồng.

Về phương diện giáo dục, nhiều công trình nghiên cứu trên thế giới cho thấy học sinh và sinh viên biết hai thứ tiếng trở lên thường học giỏi hơn học sinh và sinh viên chỉ biết một thứ tiếng. Có lẽ điều đó tương đối dễ hiểu.

- Thứ nhất, học hai thứ tiếng cùng lúc (ví dụ tiếng Anh và tiếng Việt), trí nhớ của các em thường xuyên được luyện tập, do đó, các em thường cường ký hơn các trẻ em khác.

- Thứ hai, biết hai thứ tiếng, thường xuyên chuyển dịch và so sánh tiếng này và tiếng kia, khả năng so sánh của các em có nhiều cơ hội để phát triển. Mà so sánh lại là một khía cạnh quan trọng của lý luận : Trẻ em biết hai thứ tiếng, do đó, thường nhìn vấn đề từ nhiều góc độ khác nhau, do đó, tránh được bệnh phiến diện, hẹp hòi và cực đoan. Riêng với trẻ em Việt Nam, cũng như hầu hết trẻ em di dân khác, việc tiếp tục học và học giỏi tiếng mẹ đẻ, giúp các em thêm tự tin hơn trong học vấn: Đó là môn học các em dễ đạt điểm cao, do đó, dễ chứng tỏ mình giỏi hơn hẳn người ngoại quốc.

- Cuối cùng, về phương diện nhận thức, càng ngày càng có nhiều công trình nghiên cứu cho thấy việc biết hai thứ tiếng làm cho người ta thông minh hơn (being bilingual, it turns out, makes you smarter.)

Trong số các công trình nghiên cứu ấy, đáng kể nhất là cuộc nghiên cứu của hai nhà tâm lý học Ellen Bialystock và Michelle Martin-Rhee vào năm 2004 : Họ chia các học sinh mẫu giáo thành hai nhóm : một nhóm chỉ biết nói tiếng Anh và một nhóm nói được hai thứ tiếng, tiếng Anh và một thứ tiếng nào khác. Họ cho các em một số vật tròn màu xanh và một số vật vuông màu đỏ rồi yêu cầu các em bỏ vào hai thùng, một thùng vuông màu xanh và một thùng tròn màu đỏ. Trước hết, họ yêu cầu các em chọn theo màu : vật xanh bỏ vào thùng xanh ; vật đỏ vào thùng đỏ. Tất cả các em đều làm được. Sau đó, họ yêu cầu các em sắp xếp cách khác, theo hình dạng : vật vuông bỏ vào thùng vuông và vật tròn bỏ vào thùng tròn. Đến lúc ấy, các em chỉ biết một ngôn ngữ lúng túng hẳn vì thấy các vật cùng hình dạng thì không cùng màu sắc. Trong khi đó, với các em biết hai ngôn ngữ, công việc ấy được hoàn tất rất nhanh chóng.

Người ta lý giải hiện tượng này như sau : các em biết hai thứ tiếng thường biết rõ là mình biết hai thứ tiếng. Ví dụ, đang nói chuyện với anh chị em bằng tiếng Anh ; quay sang nói chuyện với bố mẹ, các em sử dụng tiếng Việt. Tất cả diễn ra một cách tự phát. Điều đó vô tình giúp phát triển chức năng điều hành trong bộ óc của các em. Các em phân biệt được dễ dàng những công việc hay những vấn đề có nhiều khía cạnh khác nhau. Ví dụ, trong thí nghiệm kể trên, các em song ngữ hiểu ngay là sắp xếp theo màu thì khác và theo hình dạng thì khác ; còn các em chỉ biết một thứ tiếng thì khi được yêu cầu sắp các vật theo hình dạng lại cứ loay hoay về màu sắc, do đó, không dám bỏ các vật tròn màu xanh vào cái thùng tròn màu đỏ, và ngược lại : nói cách khác, nếp suy nghĩ của các em được định hình có một chiều.

Gần đây, nhiều nhà nghiên cứu thuộc nhiều quốc gia khác nhau, từ Tây Ban Nha đến Ý và Mỹ, trong nhiều cuộc thí nghiệm với những người thuộc nhiều lứa tuổi khác nhau, từ trẻ sơ sinh đến trẻ em bậc tiểu học, trung học, đại học và cả những người luống tuổi, đều đi đến những kết luận tương tự : khả năng song ngữ làm cho người ta suy nghĩ nhanh, chín chắn và toàn diện hơn việc chỉ biết một ngôn ngữ duy nhất.

Những lý do nêu trên đủ để chúng ta khuyến khích trẻ em học tiếng Việt chứ ?

Tôi hy vọng vậy.

Cộng đồng mạng như một xã hội dân sự

Đã có một số người viết, bản thân tôi trên blog này cũng đã viết, về sự cần thiết của một xã hội dân sự tại Việt Nam.

Trong bài này, tôi muốn tập trung vào một luận điểm khác : cộng đồng mạng (bao gồm các cây bút trên website hoặc trên blog) có thể được xem như một bộ phận tiền phong của xã hội dân sự mà chúng ta đang mơ ước.

Tuy nhiên, trước khi phân tích luận điểm ấy, chúng ta cần bàn một chút về khái niệm xã hội dân sự (civil society).

Trước hết, quan hệ giữa người với người trong một nước thường chỉ được nhìn từ ba lăng kính chính : trong phạm vi gia đình, trong lãnh vực thương mại và trong sinh hoạt chính trị tập trung chung quanh nhà nước. Phạm vi thứ nhất dựa trên tình cảm giữa bố mẹ/ông bà và con cháu, hoặc rộng hơn, giữa những người cùng chung một dòng máu. Phạm vi thứ hai dựa trên lợi nhuận, không những giữa những người bán hàng và những người mua hàng mà còn giữa chủ và thợ ; giữa những người làm dịch vụ và những kẻ tiêu dùng. Cuối cùng, phạm vi thứ ba dựa trên quyền lực : sinh hoạt chính trị thực chất là sinh hoạt phân bổ và thực thi quyền lực. Dĩ nhiên trong chính trị cũng có tình cảm (thường nhất là qua lòng trung thành và sự hy sinh) và lợi nhuận (quyền lực bao giờ cũng gắn liền với lợi nhuận) ; nhưng tự bản chất, trong thế giới chính trị, yếu tố nòng cốt, trước hết và trên hết, bao giờ cũng là vấn đề quyền lực, trong đó, nổi bật nhất là vấn đề : ai cầm quyền ?

Ba thứ quan hệ ấy, thật ra, không đủ. Không đủ vì nhiều lý do. Thứ nhất, ở con người, ngoài gia đình, người ta cần có nhu cầu chia sẻ tình cảm cũng như tư tưởng với người khác, những người không cùng máu mủ với mình. Quan hệ giữa chúng ta với người khác - ngoài phạm vi gia đình - không phải chỉ giới hạn trên nền tảng lợi nhuận hay quyền lực. Nếu vậy, đời sống sẽ nghèo nàn và khốn khổ biết mấy. Chúng ta

cần tình bạn ; không phải chỉ với một hai người mà với nhiều người. Chúng ta cần tình đồng chí, hiểu theo nghĩa tốt và phi chính trị, với những người cùng một sở thích hay một lý tưởng nào đó. Chúng ta cần những không gian rộng rãi không có những tính toán, những so đo hay những giành giật như khi chúng ta buôn bán hay liên hệ với công quyền.

Những quan hệ ở ngoài ba thứ quan hệ kể trên (gia đình, thương mại và chính trị) được gộp chung thành một xã hội dân sự : Nó bao gồm tất cả các tổ chức và sinh hoạt dựa trên nguyên tắc tự nguyện và độc lập với chính quyền cũng như với tính chất thương mại. Nó được hình thành trên nền tảng sự chia sẻ những sở thích và giá trị chung. Và chỉ có sở thích và giá trị.

Xã hội dân sự bao gồm nhiều hình thức như các hội nghề nghiệp, các tổ chức dựa trên niềm tin (faith-based organization; ví dụ các sinh hoạt tôn giáo), các hội từ thiện, các tổ chức cộng đồng hay các công đoàn, các câu lạc bộ của những người cùng sở thích, v.v.

Nhìn vào danh sách trên, chúng ta dễ ngỡ ở Việt Nam, cái gì cũng có. Có Mặt trận Tổ quốc. Có Hội nhà văn, Hội nhà báo và bao nhiêu thứ Hội khác. Có Câu lạc bộ Cựu chiến binh. Có Hội phụ nữ. Có Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Có Đội Thiếu niên Tiền Phong, vân vân.

Nhưng không phải. Trên nguyên tắc, tất cả các hội đoàn ở Việt Nam đều được xem là các tổ chức ngoại vi của Đảng. Và trên thực tế, tất cả đều được đặt dưới sự lãnh đạo cũng như kiểm soát nghiêm ngặt của Đảng. Tiền bạc : nhà nước cấp. Nhân sự : nhà nước bổ dụng. Đường lối : nhà nước quyết định. Chúng hoàn toàn không phải là các tổ chức phi chính phủ, phi chính trị và phi lợi nhuận như yêu cầu cơ bản của một xã hội dân sự.

Có thể nói một cách tóm tắt : Ở Việt Nam chưa hề có sự hiện diện của một xã hội dân sự ; hoặc nếu có, chỉ có một cách nhỏ nhoi, yếu ớt, thậm chí, lén lút. Sự thiếu vắng một xã hội dân sự như vậy là một thiệt thòi, hơn nữa, một tai hại không những cho cá nhân mà còn cho xã hội và đất nước nói chung.

Với cá nhân, thiếu kích thước dân sự, đời sống tinh thần của con người sẽ nghèo nàn hẳn đi. Quan hệ giữa người và người trở thành chật chội hẳn. Cứ so sánh với xã hội phương Tây thì biết. Ở Tây phương, với các thanh niên, chẳng hạn, vào cuối tuần, họ làm gì ? Họ gặp bạn bè để ăn nhậu ư ? Ừ, thì cũng có. Họ đi xem các môn thể thao ư ? Ừ, thì cũng có. Nhưng khá nhiều người trong họ có các sinh hoạt khác. Họ tham gia vào sinh hoạt của các câu lạc bộ khác nhau, từ câu lạc bộ của những người thích đọc sách, của những người thích bóng đá, thích đua thuyền… Hoặc họ tham gia vào các hoạt động từ thiện : có khi ra đứng ngoài đường, dưới trời nắng chang chang, để xin từng đồng tiền cắc của người qua kẻ lại cho một mục đích nhân đạo nào đó, như giúp trẻ em vô gia cư hay gây quỹ cứu người ung thư, v.v. Hoặc họ tham gia vào các sinh hoạt của các hội đoàn, từ Hội Hướng đạo đến các đoàn thể tôn giáo.

Trong khi đó, ở Việt Nam, người ta làm gì ? - Làm đủ thứ, trừ việc tham gia vào một xã hội dân sự thực sự.

Với cả xã hội hoặc đất nước, đó không phải là một thiệt thòi mà còn là một tai hại. Nó không cho người ta một cơ hội để sống với người khác, một cách sống trong sáng, thoát ra ngoài ám ảnh của lợi nhuận và quyền lực. Nó không cho người ta cơ hội để đối thoại, trao đổi tư tưởng để dần dần hoàn chỉnh bảng giá trị riêng cho mình, từ đó, phân biệt những gì đúng và những gì sai, những gì hay và những gì dở; hơn nữa, để rèn luyện kỹ năng thương thảo với người khác nhằm đạt đến một thỏa thuận chung. Đó là chưa kể, nó không cho người ta cơ hội để cất lên tiếng nói của mình, tranh đấu cho mục tiêu và lý tưởng, thậm chí, quyền lợi của chính mình.

Là một tai hại, vì tất cả những yếu tố vừa kể đều là những tiền đề cần thiết để xây dựng một xã hội dân chủ. Chúng là căn bản của văn hóa dân chủ. Bởi dân chủ không là gì cả nếu không phải là sự tôn trọng người khác, không dựa trên một bảng giá trị chung nhắm đến sự phát triển cho mọi người, không được tiến hành qua các biện pháp đàm phán và không nhắm đến sự đồng thuận của đa số.

May thay, gần đây, tôi thấy có dấu hiệu manh nha của một xã hội dân sự tại Việt Nam. Ở dạng manh nha, nó khác hẳn với các hình thức manh nha của xã hội dân sự Tây phương trước đây vốn tập trung quanh các tôn giáo hoặc các hội nghề nghiệp : nó xuất hiện trên mạng. Trên thế giới ảo. Chúng ta thường gọi chung đó là thế giới mạng.

Hình thức nổi bật nhất của thế giới mạng Việt Nam hiện nay là các blog. Số lượng blog ở Việt Nam khá nhiều, trong đó có những blog thu hút rất nhiều người đọc, có lẽ nhiều hơn hẳn các tờ báo in hay báo mạng chính thống của nhà nước. Ví dụ, blog của Anh Ba Sàm, Dân Làm Báo, Bauxite Việt Nam, Nguyễn Quang Lập, Nguyễn Xuân Diện, v.v.

Trên các blog ấy, người ta thường xuyên bắt gặp các cuộc bàn luận về các vấn đề quan trọng của đất nước, từ quan hệ với Trung Quốc đến các cuộc biểu tình của nông dân, từ việc tham nhũng đến sự xuống cấp của giáo dục, từ tư cách của giới lãnh đạo đến sự cùng khổ của dân chúng, v.v. Không phải cuộc thảo luận nào cũng sâu sắc. Cũng không phải ý kiến nào cũng chính xác. Tuy nhiên, đó không phải là điều quan trọng. Quan trọng nhất là điều này : Người ta lên tiếng trình bày những điều khiến mình thao thức nghĩ ngợi, hoặc gay gắt hơn, những gì mình muốn tranh luận với người khác và phản biện với giới cầm quyền.

Bản thân việc lên tiếng, tranh luận và phản biện mà không gắn liền với bất cứ lợi nhuận hay quyền lực nào như thế đã là một điều cực tốt : Chúng là nền tảng của xã hội dân sự và là tiền đề của văn hóa dân chủ.

Không có những nền tảng và tiền đề ấy, có đánh sập chế độ độc tài này thì người ta cũng sẽ dựng lên một chế độ độc tài khác. Thế thôi.

Nguyễn Hưng Quốc (Australia)

© VOA

Thời sự Việt Nam

Trung Quốc ra lệnh cấm đánh cá trên Biển Đông

Giữa tháng 5-2012, Trung Quốc lại đơn phương ra lệnh cấm đánh bắt thủy hải sản ở Biển Đông, trong khi căng thẳng và đối đầu đang tiếp tục.

Viện lý do bảo vệ hải sản trên biển "Nam Trung Hoa", chính quyền Bắc Kinh thông báo lệnh "cấm đánh cá" có hiệu lực kể từ 16-05-2012 đến 01-08-2012, tổng cộng hai tháng rưỡi, tại các vùng biển mà Trung Quốc tuyên bố có chủ quyền. Trong đó, có cả vùng biển tranh chấp với Việt Nam và Philippines, như vùng Bãi cạn Scarborough (Trung Quốc gọi là Hoàng Nham Đảo) - tâm điểm căng thẳng hiện thời giữa Bắc Kinh và Manila. Thời hạn cấm đánh bắt năm nay giống hệt những năm trước.

Bắc Kinh còn cho biết họ sẽ tịch thu thiết bị đánh bắt, tàu thuyền và hải sản của ngư dân nước ngoài vi phạm. Đặc biệt lệnh cấm năm nay lại khuyến khích ngư dân Trung Quốc đánh bắt cá trên vùng biển gần quần đảo Trường Sa, mà Trung Quốc gọi là Nam Sa. Đây là khu vực mà Việt Nam, Trung Quốc và Philippines cùng tuyên bố có chủ quyền trên quần đảo Trường Sa.

Chính quyền Việt Nam chưa đưa ra phản ứng nào trước lệnh cấm đánh bắt cá này. Trong những năm trước, người phát ngôn bộ ngoại giao Việt Nam luôn luôn khẳng định hành động này là "vi phạm quyền chủ quyền và quyền tài phán của Việt Nam đối với vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của Việt Nam, vi phạm Tuyên bố về cách ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC) và làm cho tình hình Biển Đông phức tạp thêm".

Trung Quốc biện hộ cho lệnh cấm đánh bắt, được áp dụng hàng năm từ 1999, là để bảo vệ trữ lượng cá tại khu vực kinh tế đặc quyền của Trung Quốc và việc này "đã áp dụng từ lâu theo thông lệ quốc tế". Nhưng Việt Nam nói lệnh cấm của Trung Quốc ảnh hưởng tới cuộc sống của hàng nghìn ngư dân vì đây là ngư trường truyền thống của Việt Nam.

Về phía Philippines, Manila không thừa nhận lệnh cấm đánh cá này của Trung Quốc vì nó bao gồm luôn cả vùng đảo Scarborough mà Philippines tuyên bố có chủ quyền. Manila tuyên bố sẽ thông báo lệnh cấm của riêng mình để bảo vệ nguồn hải sản đang bị Trung Quốc vơ vét.

Ông Albert del Rosario, bộ trưởng ngoại giao Philippines, cho biết tổng thống Benigno Aquino đã lấy quyết định cấm đánh bắt trong các vùng biển của Philippines trong những ngày tới.

Giới phân tích chưa rõ là Trung Quốc có tuân thủ lệnh cấm của chính họ, nghĩa là đơn phương rút hàng chục tàu cá đang hoạt động gần đảo đá ngầm Scarborough về hay không.

Tình hình trở nên căng thẳng từ ngày 08-04-2012 đến nay, khi Trung Quốc đưa tàu hải giám, thực chất là tàu quân sự cải biến thành tàu dân sự, ngăn cản không cho hải quân Philippines truy đuổi một số tàu cá Trung Quốc đánh bắt hải sản thuộc loại quý hiếm đang được luật sinh thái của Philippines bảo vệ. Hai bên tiếp tục duy trì tàu tuần tra không trang bị võ khí trong vùng để bảo vệ chủ quyền.

Phát ngôn viên bộ ngoại giao Philippines Raul Hernadez nói là Manila chưa ấn định ngày và khu vực cấm đánh hải sản nhưng khẳng định là hải thuyền của Philippines tiếp tục trấn giữ vùng Scarborough.

Khả năng chống tàu ngầm của Việt Nam

Trước sự đe dọa về quân sự của Trung Quốc trên Biển Đông, khả năng chống trả của chính quyền cộng sản Việt Nam như thế nào khi bị tấn công ? Rất khó tìm câu trả lời vì không ai tiên đoán được phản ứng của chính quyền cộng sản Việt Nam.

Phản ứng bình thường của mọi quốc gia khi bị tấn công là đánh trả, thậm chí tiêu diệt tàu ngầm đối phương trong trường hợp lãnh hải bị xâm phạm là điều cần thiết. Nhưng khi chưa có trong tay một chiếc tàu ngầm nào thì làm thế nào để chặn đứng những hành vi xâm phạm ngầm dưới lãnh hải của đối phương ?

Mặc dù trang bị kỹ thuật còn ở mức hạn chế,lực lượng hải quân Việt Nam vẫn đủ khả năng chống trả nếu có được những cấp chỉ huy có quyết tâm và can đảm.

Ai cũng biết hiện nay Trung Quốc đang sở hữu một lực lượng tàu ngầm hùng mạnh, có thể tấn công đối phương một cách bất ngờ từ dưới mặt nước. Nhưng sức mạnh này chỉ có thể phát huy nếu đối phương không có phương tiện chống ngầm hiệu quả. Hiện nay hải quân Việt Nam có hai phương thức chống trả : một là giăng bẫy, hai là chủ động tìm diệt.

"Giăng bẫy" là chiến thuật thả mìn tại các khu vực quan trọng như ven đảo, cảng... nhằm ngăn chặn tàu ngầm địch xâm nhập. Tuy nhiên, phương thức "giăng bẫy" chỉ là để phòng chứ không thể phát hiện địch, nên cần phải áp dụng cả phương thức "chủ động tìm diệt".

"Chủ động tìm diệt" có nghĩa là dùng tàu săn ngầm, máy bay chống ngầm thả mìn, ngư lôi tiêu diệt tàu ngầm địch. Tàu ngầm lợi hại ở sự bất ngờ, nhưng nó cũng dễ dàng bị săn đuổi và tiêu diệt một khi bị tàu hoặc trực thăng săn ngầm phát hiện. Đối phương khi phát hiện tàu ngầm có thể nhanh chóng huy động nhiều tàu khác cùng máy bay chống ngầm để tiêu diệt mục tiêu. Trong trường hợp bị phát hiện, tàu ngầm địch chủ yếu bỏ chạy, lặn càng sâu càng tốt. Với tốc độ nhanh hơn, tàu săn ngầm có thể rải hàng loạt mìn phong tỏa khu vực phát hiện tàu ngầm, sau đó phóng ngư lôi tiêu diệt.

Hiện nay, về phương tiện chống ngầm, hải quân và không quân Việt Nam được trang bị các phương tiện chủ yếu gồm : 5 tàu hộ vệ chống ngầm lớp Petya trọng tải 1 000 tấn, trang bị pháo, ngư lôi, rocket chống ngầm. Ngoài ra, trung đoàn trực thăng chống ngầm có 3 chiếc Ka-25 (quá cũ không thể đưa vào tác chiến), 10 chiếc Ka-28, 2 chiếc Ka-32.

Bên cạnh đó, Việt Nam còn có các loại máy bay trinh sát biển, chống ngầm M-28 (của Ba Lan) thuộc lực lượng không quân có thể tham gia hiệp đồng tác chiến. Việt Nam hiện có khoảng trên 10 chiếc. M-28 là loại máy bay có tính năng thám thính và tuần tra biển, đường băng cất và hạ cánh rất ngắn. Ngoài ra, máy bay M-28 còn được trang bị ngư lôi A244/S của Ý và tên lửa không đối biển loại MU90 do Ý và Pháp hợp tác. Chuẩn của chiếc M-28 có gắn 2 quả bom SAB, đó là bom định vị phát ra ánh sáng đặc trưng trong bóng tối nhằm đánh dấu mục tiêu để các phương tiện chiến đấu khác tiêu diệt tàu ngầm địch.

Có thể nói trong thời gian qua, khả năng chống địch trên mặt nước của hải quân Việt Nam đã được hiện đại hóa rất nhanh với hàng loạt chiến hạm "lừng danh" thuộc lớp Gepard, Tarantul, Moniya, Svetlyak của Nga. Tuy nhiên nếu so sánh kỹ, vũ khí và kỹ thuật chống tàu ngầm của Việt Nam vẫn còn thô sơ so với những trang bị của lực lượng hải quân Trung Quốc, do đó chưa phù hợp với chiến tranh hiện đại. Nhưng gần đây Việt Nam đã đặt mua của Nga 6 chiếc tàu ngầm lớp Kilo, khả năng đương đầu với lực lượng hải quân Trung Quốc sẽ không còn quá chênh lệch.

Nếu lực lượng quân sự Việt Nam được trang bị những loại vũ khí tốt và quân đội có tinh thần chiến đấu cao, chắc chắn Trung Quốc sẽ suy nghĩ kỹ trước khi ra tay vì hệ thống chống tàu ngầm của Việt Nam khá hữu hiệu và tinh thần chiến đấu của quân đội Việt Nam cao. Vấn đề là sự quyết tâm của các cấp lãnh đạo đảng và nhà nước có dám bảo vệ đất nước hay không.

Cách mạng

Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng và bộ tham mưu đang rất lo âu về cuộc cách mạng dân chủ mà họ muốn phát động. Ông Dũng được mật báo là sắp có thay đổi lớn tại Trung Quốc.

Sẽ có cách mạng dân chủ trong dịp đại hội đảng thứ 18. Đảng Cộng Sản Trung Quốc sẽ tuyên bố đã hoàn tất nhiệm vụ lịch sử và tự giải tán để thành lập một đảng mới với danh xưng Trung Quốc Đa Nguyên Dân Chủ Đảng, các cựu đảng viên cộng sản có thể ghi tên gia nhập đảng mới này và sẽ được cứu xét tùy trường hợp cá nhân. Lãnh đạo Trung Quốc cho biết thêm là họ dự tính trong số 80 triệu đảng viên cộng sản Trung Quốc, sẽ có khoảng 40 triệu xin gia nhập đảng mới và sẽ chỉ có khoảng một triệu người được chấp nhận làm đảng viên và ba triệu người làm đoàn viên. Họ nhận định con số một triệu đảng viên là vừa đối với một chính đảng lành mạnh, 80 triệu người là một dân tộc chứ không còn là một đảng nữa ; đây cũng là cơ hội để lành mạnh hóa đảng. Lãnh đạo Trung Quốc yêu cầu thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng, mà họ coi là người thân tín của Trung Quốc, chuẩn bị để thích nghi với tình huống mới bằng mọi phương tiện. Họ nhấn mạnh rằng sẽ không có rủi ro chính quyền bị rơi vào tay các thế lực thù địch vì người Trung Quốc, nhất là trí thức, đã quen với văn hóa phục tùng ; các thay đổi chế độ trong lịch sử Trung Quốc đều đã chỉ xảy ra bằng bạo lực, diễn biến hòa bình là giải pháp rất an toàn.

Ông Dũng và bộ tham mưu cho rằng một diễn biến tương tự cũng có thể có và nên có tại Việt Nam. Ông nói : "Đây là cơ hội bằng vàng để loại bỏ Nguyễn Phú Trọng và phe đảng Trương Tấn Sang". Ông Phùng Quang Thanh nói : "Trung Quốc đã quyết định như vậy thì mình phải theo". Ông Lê Hồng Anh quả quyết rằng kế hoạch này hoàn toàn khả thi vì ông Dũng đã nắm được cả quân đội lẫn công an và phần lớn bộ máy đảng. Vấn đề chỉ là tìm ra một lý cớ.

Cuộc thảo luận về phương thức thực hiện sau đó đưa đến kết luận là cần có một phong trào đấu tranh đòi dân chủ thật sôi nổi, nếu không thì không có gì biện minh cho quyết định giải tán đảng và nhiều đảng viên, kể cả những người ủng hộ ông Dũng, sẽ không hiểu và có thể phản đối, thậm chí có thể còn đấu tranh bảo vệ Đảng. Một ban công tác sách động được thành lập để tiếp xúc với giới trí thức phản kháng, hô hào họ đứng lên tranh đấu chống tham nhũng, chống Trung Quốc xâm lược, chống cưỡng chế và bênh vực dân oan, đòi tự do tôn giáo và trả tài sản cho các chùa, nhà thờ v.v.. Ông Dũng và bộ tham mưu tin chắc là nếu không bị đàn áp, những cuộc biểu tình phản kháng sẽ lan rộng và sẽ nhanh chóng biến thành một phong trào đấu tranh đòi dân chủ. Như thế sẽ không ai nghi ngờ rằng đây là một biến động do phe ông Dũng tạo ra, mọi người đều sẽ nghĩ rằng đây là tác dụng lây lan tự nhiên của làn sóng dân chủ mới sau Mùa Xuân Ả Rập và sự chuyển hướng đột ngột tại Miến Điện.

Một tháng sau, ủy ban báo cáo rằng kết quả cuộc vận động không khả quan. Các nhóm Viện Nghiên Cứu Phát Triển, hay IDS, nhóm Hội Nghị Khoa Học Kỹ Thuật Đóng Góp Cho Đại Hội Đảng, Nhóm Phản Biện Đường Sắt Cao Tốc đều đã giải thể. Các thành viên khi được tiếp xúc đều hốt hoảng cho rằng chính quyền muốn gài bẫy để trừng phạt họ. Họ quả quyết chỉ muốn đóng góp giúp cho Đảng mạnh thêm cho nên khi ngay sau khi thủ tướng ký Quyết Định 97 cấm phản biện họ đã thôi ngay. Khi được gợi ý là nên phản kháng thì họ đều cho là thủ tướng có ý định thử lòng họ để xem có cần trừng trị hay không và đều thề là sẽ trung thành với Đảng. Nhiều người còn cam kết từ nay sẽ không gặp những thành phần có vấn đề nữa để tránh mọi hiểu lầm. Nhóm Bauxit Việt Nam bây giờ đang co cụm lại, sự hưởng ứng lúc ban đầu không còn nữa. Sau những vụ bắt giam và xử án gần đây, các trí thức đều nghĩ rằng chớ có dại dột mà phản đối Trung Quốc vì thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng sẽ trừng trị thẳng tay. Ủy ban nhận định đại bộ phận trí thức Việt Nam rất hài lòng với quan hệ xin-cho và chỉ ao ước được Đảng trọng dụng chứ không hề có ý định chống đối ; hơn nữa họ hoàn toàn không quan tâm đến khối dân oan. Chỉ còn một số nhỏ tiếp tục phản kháng nhưng bọn này là bọn phản động thực sự chống vai trò lãnh đạo độc quyền của Đảng.

Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng nghĩ rằng phải có một biến cố thật nghiêm trọng để kích thích trí thức Việt Nam đứng dậy chống đối. Theo đề nghị của phó thủ tướng Hoàng Trung Hải, ông công bố quyết định xây 14 lò phản ứng hạt nhân, ông tin chắc lần này nhất định trí thức Việt Nam sẽ đồng loạt đứng dậy phản đối quyết liệt, vô tình giúp ông thực hiện cuộc cách mạng dân chủ. Nhưng sau hơn một tháng sau, tình hình vẫn hoàn toàn yên lặng. Ủy ban cho biết thêm là để kích thích sự chống đối, họ đã phóng đại lên rằng thực ra 14 lò phản ứng này chỉ là bước đầu, sau đó sẽ còn thêm 14 lò khác, tổng cộng là 28 lò, đặt đất nước trước một nguy cơ hủy diệt gần như chắc chắn. Tuy vậy, trí thức Việt Nam vẫn rất bình thản. Liên Hiệp Các Hội Khoa Học Kỹ Thuật Việt Nam còn khẳng định là họ ủng hộ mọi quyết định lớn của Đảng và Nhà Nước.

Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng rất thất vọng, ông nói có lẽ phải thông báo nhượng toàn bộ thác Bản Giốc và Vịnh Hạ Long cho Trung Quốc mới có thể kích động được trí thức, nhưng ông Nguyễn Xuân Phúc nhận xét : "Vô ích ! Bọn trí thức còn nhát hơn quần chúng vì chúng nó vẫn còn một cái gì đó để mất, thí dụ như cái nhà đã được hóa giá, khả năng được phong chức giáo sư, được đi dự hội nghị ở nước ngoài v.v. Chúng nó rất vô liêm sỉ".

Ông Dũng và bộ tham mưu vẫn chưa tìm ra giải pháp.

Đáy

Mục Lục

1. Thông điệp của những cuộc bầu cử tại Châu Âu
Thông Luận

2. Nghĩ về những nước không thành
Nguyễn Gia Kiểng

5. Chân dung một con người
Việt Hoàng

7. Nguy hại của nạn lạm phát toàn diện
Nguyễn Gia Thưởng lược dịch

8. Bây giờ tính sao ?
Diệp Tường Bảo

9. Từ Nguyễn Phú Trọng đến Lê Hiền Đức
Hà Sĩ Phu

11. Chuyến thăm linh mục Ta-đê-ô Nguyễn Văn Lý
Nhóm phóng viên FNA

12. Tại sao cần học tiếng Việt và xây dựng một cộng đồng mạng ?
Nguyễn Hưng Quốc

15. Thời sự Việt Nam
Thông Luận tổng hợp

16. Cách mạng
Đáy